

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---



# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trần Thị Làn**

**Giảng viên hướng dẫn: Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG – 2021**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG-**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY  
TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TOÀN TÂM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trần Thị Làn**

**Giảng viên hướng dẫn: Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG – 2021**

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Thị Làn

Mã SV: 1913401001

Lớp : QTL 2301K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH

Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

## 1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- ✓ Tìm hiểu lý luận về tổ chức kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.
- ✓ Tìm hiểu thực trạng tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm
- ✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm nói riêng làm cơ sở đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác kế toán.

## 2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- ✓ Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.
- ✓ Quy chế, quy định về kế toán - tài chính tại doanh nghiệp
- ✓ Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm, sử dụng số liệu năm 2019.

## 3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TOÀN TÂM**

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Họ và tên** : Nguyễn Thị Thúy Hồng

**Học hàm, học vị** : Thạc sĩ

**Cơ quan công tác** : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

**Nội dung hướng dẫn:** Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 10 năm 2020

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Giảng viên hướng dẫn*  
***Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng***

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2021*

**XÁC NHẬN CỦA KHOA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên : Nguyễn Thị Thúy Hồng  
Đơn vị công tác : Khoa Quản Trị Kinh Doanh  
Họ và tên sinh viên : Trần Thị Làn Ngành: Kế toán kiểm toán  
Đề tài tốt nghiệp : Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm.  
Nội dung hướng dẫn : Kế toán hàng hóa

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

Sinh viên Trần Thị Làn trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp đã chấp hành tốt các yêu cầu quy định của giáo viên hướng dẫn về thời gian cũng như nội dung yêu cầu của bài viết, có tinh thần tự giác nghiên cứu học hỏi .

**2.Đánh giá chất lượng của đề án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

+Về lý luận: Đã hệ thống hóa được những lý luận cơ bản về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp theo TT 133.

+Về thực tiễn: Đã mô tả được chi tiết kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm theo hình thức kế toán Nhật ký chung với số liệu năm 2019. Các số liệu tính toán minh họa khá phong phú, đảm bảo tính logic theo trình tự kế toán từ chứng từ đến sổ sách đáp ứng được yêu cầu của bài khóa luận tốt nghiệp. Tác giả đã đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm nói riêng.

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp:**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm .....

**Giảng viên hướng dẫn**

*Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng*

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU.....</b>	<b>9</b>
<b>CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA .....</b>	<b>11</b>
1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa .....	11
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa .....	11
1.1.1.1. Khái niệm hàng hóa .....	11
1.1.1.2. Đặc điểm của hàng hóa .....	12
1.1.2. Yêu cầu quản lý và nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.	13
1.1.2.1. Yêu cầu quản lý.....	13
1.1.2.2. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa.....	13
1.1.3. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa .....	14
1.1.4. Phương pháp tính giá hàng hóa.....	15
1.1.4.1. Giá thực tế của hàng hóa nhập kho .....	15
1.1.4.2. Giá thực tế của hàng hóa xuất kho .....	17
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa .	<b>20</b>
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	20
1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song .....	20
1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....	23
1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư .....	25
1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa .....	27
1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên ..	27
1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ .....	31
1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho .....	<b>32</b>
1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa .....	35

1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung .....	36
1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký sổ Cái .....	37
1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ .....	38
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	40
<b>CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TOÀN TÂM.....</b>	<b>42</b>
2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm .....	42
2.1. 1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm .....	42
2.1.2. Sơ đồ quy trình kinh doanh của công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm .....	43
2.1.3. Tổ chức bộ máy của công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm.	43
2.1.3.1. Cơ cấu tổ chức của công ty .....	43
2.1.3.2. Chức năng nhiệm vụ của lãnh đạo và các phòng ban của công ty .....	44
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của công ty .....	45
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán.....	45
2.1.4.3. Các chính sách kế toán áp dụng tại công ty .....	48
2.2. Thực trạng kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm .....	49
2.2.1. Đặc điểm về hàng hóa của công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm.....	49
2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm .....	50
2.2.2.1. Thủ tục nhập - xuất hàng hóa.....	50
2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm .....	52
2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm .....	75
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng.....	75



2.2.3.2. Tài khoản sử dụng .....	75
2.2.3.3. Quy trình hạch toán.....	75
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HÒA THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TOÀN TÂM .....</b>	<b>82</b>
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm .....	82
3.1.1. Ưu điểm.....	82
3.1.2. Hạn chế.....	84
3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm .....	85
3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện.....	85
3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện.....	86
3.2.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty ...	86
3.2.3.1. Hoàn thiện về việc luân chuyển chứng từ.....	87
3.2.3.2. Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán tại công ty.....	87
3.2.3.3. Hoàn thiện về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa .....	90
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>94</b>

## LỜI MỞ ĐẦU

Cùng với thời gian và sự phát triển của đất nước, Việt Nam đã mở rộng quan hệ thương mại, hợp tác kinh tế với nhiều nước trong khu vực và thế giới. Việc này tạo ra cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường cũng như đặt ra những thách thức đối với các doanh nghiệp. Làm thế nào để tồn tại và ổn định trên thị trường là vấn đề mà các doanh nghiệp luôn luôn quan tâm. Để giải quyết được vấn đề này đòi hỏi các doanh nghiệp phải nâng cao tính tự chủ, năng động, tìm ra phương thức kinh doanh có hiệu quả và tiết kiệm chi phí từ đó mới có đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm cũng như các doanh nghiệp thương mại khác luôn luôn đặt việc tổ chức quản lý các loại hàng hóa lên hàng đầu. Các khâu kế toán hàng mua, thủ kho đến kế toán hàng bán đều phải có sự kết hợp chặt chẽ với nhau, tạo ra một hệ thống quản lý có hiệu quả để mang lại kết quả hoạt động tốt nhất cho công ty.

Nhận thức được điều đó, trong quá trình thực tập tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm em đã có cơ hội được tìm hiểu về hệ thống quản lý nói chung và hệ thống kế toán nói riêng của công ty, các phân hành kế toán và các phương pháp kế toán mà công ty đang áp dụng cũng như các mặt hàng công ty đang buôn bán. Và được sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các cô, chú anh chị trong công ty cùng với sự hướng dẫn của cô giáo Nguyễn Thị Thúy Hồng em đã lựa chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm” cho đề tài tốt nghiệp của mình.

Nội dung đề tài gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương 2 : Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm.

Chương 3 : Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm.

Trong quá trình nghiên cứu, mặc dù đã cố gắng hết mình, nhưng với kiến thức, kinh nghiệm và sự hiểu biết còn hạn chế nên những vấn đề em tìm hiểu và trình bày trong bài khóa luận này không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến bổ sung của các thầy cô giáo, cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Đồng thời cũng giúp em có điều kiện bổ sung, nâng cao kiến thức của mình phục vụ tốt hơn cho công tác kế toán sau này.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

# CHƯƠNG I

## NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

*1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa*

*1.1.1.1. Khái niệm hàng hóa*

Theo Luật giá năm 2013, hàng hóa là tài sản có thể trao đổi, mua bán trên thị trường, có khả năng thỏa mãn nhu cầu của con người, bao gồm các loại động sản và bất động sản. Trong doanh nghiệp thương mại, hàng hóa là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Hàng hóa trong kinh doanh thương mại được hình thành chủ yếu do mua ngoài. Ngoài ra hàng hóa còn có thể được hình thành do nhận vốn góp liên doanh, do thu nhập liên doanh, do thu hồi nợ... Trị giá hàng mua vào bao gồm: giá mua, các khoản thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng hóa.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

Có thể khẳng định rằng hàng hóa có một vị trí quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại. Do đó việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá cả... là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, giá bán hàng hóa, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

### *1.1.1.2. Đặc điểm của hàng hóa*

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại tồn tại dưới hình thức vật chất, là sản phẩm của lao động, có thể thỏa mãn một nhu cầu nào đó của con người, được thực hiện thông qua mua bán trên thị trường. Nói cách khác là hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại là những hàng hóa vật thể mà doanh nghiệp mua vào để bán và phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại có những đặc điểm sau:

- Hàng hóa rất đa dạng và phong phú: Sản xuất không ngừng phát triển, nhu cầu tiêu dùng luôn biến đổi và có xu hướng ngày càng tăng dẫn đến hàng hóa ngày càng đa dạng, phong phú và nhiều chủng loại.

- Hàng hóa luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hóa thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hóa được tiêu dùng và ngược lại.

- Hàng hóa có đặc tính lý, hóa, sinh học: Mỗi loại hàng hóa có đặc tính lý, hóa, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hóa trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

- Trong lưu thông, hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hóa mới đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

- Hàng hóa có vai trò rất quan trọng trong doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động vốn kinh doanh trong doanh nghiệp. Nghiệp vụ luân chuyển hàng hóa với các quá trình: Mua – nhập hàng, dự trữ bảo quản hàng hóa, bán hàng là nghiệp vụ cơ bản trong doanh nghiệp thương mại.

## *1.1.2. Yêu cầu quản lý và nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp*

### *1.1.2.1. Yêu cầu quản lý*

Công tác hạch toán hàng hóa đòi hỏi chúng ta phải quản lý chặt chẽ mọi khâu từ thu mua, bảo quản dự trữ và sử dụng.

*Thu mua:* Phải giám sát tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa, đủ khối lượng, đúng chủng loại, chất lượng, đúng tiến độ nhằm đáp ứng được nhu cầu về hàng hóa phục vụ cho quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.

*Bảo quản:* Cần quan tâm và tổ chức quản lý tốt tại các kho hàng, bến bãi với các trang thiết bị tốt nhất để tránh hư hỏng, mất mát, hao hụt hàng hóa.

*Dự trữ:* Doanh nghiệp phải xác định mức dự trữ tối đa và tối thiểu để đảm bảo quá trình kinh doanh của doanh nghiệp được diễn ra bình thường không ngưng trệ, gián đoạn do cung cấp không kịp thời.

### *1.1.2.2. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa*

Trong nền kinh tế thị trường thì tổ chức tốt công tác kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng. Để phát huy tốt vai trò đó kế toán hàng hóa cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Phản ánh, kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch mua hàng để đáp ứng được nhu cầu về hàng hóa phục vụ cho quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình nhập, xuất và tồn kho hàng hóa.

- Tổ chức bảo quản hàng hóa trong kho cũng như đang đi trên đường vận chuyển nhằm hạn chế những hao hụt, hư hỏng, mất mát của hàng hóa.

- Kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định, lập các báo cáo phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo. Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình

cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để tăng cường công tác quản lý hàng hóa một cách có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh doanh nghiệp.

### *1.1.3. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa*

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hoá được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau.

➤ Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hóa được chia thành:

- Ngành hàng nông sản
- Ngành hàng lâm sản
- Ngành hàng thủy sản

➤ Phân loại hàng hóa theo vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm tiêu dùng:

- Hàng kim khí điện máy
- Hàng hoá chất mỏ
- Hàng dệt may, bông vải sợi....

➤ Phân loại hàng hóa theo phương thức vận động của hàng hoá:

- Hàng hoá chuyên qua kho
- Hàng hoá chuyên giao bán thẳng

➤ Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông thì hàng hoá được chia thành:

- Hàng hoá ở khâu bán buôn
- Hàng hoá ở khâu bán lẻ

Việc phân loại và xác định tình hình những hàng nào thuộc hàng hóa của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên mẫu báo cáo kết quả

kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng hóa là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

#### 1.1.4. Phương pháp tính giá hàng hóa

##### 1.1.4.1. Giá thực tế của hàng hóa nhập kho

Giá trị của hàng hóa được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hóa nhập trong kỳ được tính như sau:

##### a. Đối với hàng hóa mua ngoài

$$\text{Giá gốc} = \text{Giá mua ghi trên hóa đơn} + \text{Chi phí thu mua} + \text{Các khoản thuế không hoàn lại} - \text{Các khoản giảm trừ}$$

- Giá mua ghi trên hóa đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng thanh toán.

- Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép, công tác phí của bộ phận thu mua, dịch vụ phí,...

- Các khoản thuế không được hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

- Các khoản giảm trừ:

+ Chiết khấu thương mại: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận.



+ Giảm giá hàng mua: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

*b. Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến*

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá thực tế} & & \text{Giá xuất kho để gia} & & \text{Chi phí gia công,} \\ \text{nhập kho} & = & \text{công, chế biến} & + & \text{chế biến} \end{array}$$

*c. Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến*

$$\begin{array}{rcccc} \text{Giá thực} & & \text{Giá xuất kho đem} & & \text{Chi phí vận chuyển} & & \text{Chi phí thuê} \\ \text{tế nhập} & = & \text{thuê ngoài gia} & + & \text{bóc xếp đem đi gia} & + & \text{ngoài chế} \\ \text{kho} & & \text{công, chế biến} & & \text{công, chế biến} & & \text{biến} \end{array}$$

*d. Đối với hàng hóa được biếu tặng*

$$\text{Giá nhập kho} = \text{Giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường}$$

❖ *Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa*

Về lý thuyết, toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng đã bán trong kỳ và hàng hóa tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán cuối kỳ.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán. Sau đây là một trong những cách tính toán có thể áp dụng:

$$\begin{array}{l}
\text{Chi phí thu} \\
\text{mua phân bổ} \\
\text{cho hàng hóa} \\
\text{xuất bán} \\
\text{trong kỳ}
\end{array}
= \frac{
\begin{array}{l}
\text{Chi phí thu mua} \\
\text{hàng hóa tồn} \\
\text{đầu kỳ} \\
\text{Số lượng hay giá} \\
\text{mua hàng tồn} \\
\text{đầu kỳ}
\end{array}
+
\begin{array}{l}
\text{Chi phí mua} \\
\text{hàng nhập trong} \\
\text{kỳ} \\
\text{Số lượng hay giá} \\
\text{mua hàng nhập} \\
\text{trong kỳ}
\end{array}
}{
\begin{array}{l}
\text{Số lượng hay giá} \\
\text{mua hàng tồn} \\
\text{đầu kỳ}
\end{array}
+
\begin{array}{l}
\text{Số lượng hay giá} \\
\text{mua hàng nhập} \\
\text{trong kỳ}
\end{array}
}
\times
\begin{array}{l}
\text{Khối lượng} \\
\text{hay giá mua} \\
\text{hàng xuất} \\
\text{bán trong kỳ}
\end{array}$$

#### 1.1.4.2. Giá thực tế của hàng hóa xuất kho

Theo chuẩn mực kế toán hàng tồn kho, giá gốc hàng hóa xuất kho được áp dụng một trong các phương pháp sau:

- ✓ Phương pháp tính theo giá đích danh.
- ✓ Phương pháp tính bình quân gia quyền (BQGG).
- ✓ Phương pháp tính nhập trước - xuất trước (FIFO).

##### a. Phương pháp tính theo giá đích danh

*Nội dung:* Phương pháp này đòi hỏi kế toán phải biết hàng hóa trong kho thuộc những lần nhập nào, đơn giá nhập là bao nhiêu. Giá trị xuất dùng được tính chi tiết căn cứ vào số lượng và đơn giá của nó.

*Ưu điểm:* Là phương pháp hợp lý nhất trong các phương pháp, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng hóa được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

*Nhược điểm:* Là phương pháp đòi hỏi nhiều công sức nhất vì phải nhận biết được giá gốc của từng đơn vị hàng hóa.

*Điều kiện áp dụng:* doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng hóa có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hóa nhận diện được thì mới có

thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

*b. Phương pháp bình quân gia quyền*

*Nội dung:* phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của hàng hóa được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng hóa tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng hóa được mua hoặc được sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một hàng hóa về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Trị giá thực tế xuất kho = Số lượng xuất kho x Đơn giá bình quân

Đơn giá bình quân có thể xác định theo 1 trong 2 phương pháp sau:

➤ *Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ*

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá trị đơn vị bình quân:

Đơn giá bình quân cả kỳ =  $\frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$

*Ưu điểm:* Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ.

*Nhược điểm:* Độ chính xác không cao, hơn nữa, công việc tính toán dồn vào cuối kỳ gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Ngoài ra, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

➤ *Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn):*

Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng hóa và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

*Ưu điểm:* là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên.

*Nhược điểm:* Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức.

Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít, giá hàng hóa ít biến động.

### c. Phương pháp nhập trước - xuất trước

*Nội dung:* Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước và hàng hóa còn lại cuối kỳ là hàng hóa được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng hóa được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

*Ưu điểm:* Phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng hóa sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng hóa trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

*Nhược điểm:* Làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

*Điều kiện áp dụng:* Áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

## 1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

### 1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Kế toán hàng hóa phải đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị và hiện vật theo từng thứ, từng loại, quy cách hàng hóa theo từng địa điểm quản lý và sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp, đúng cả về giá trị và hiện vật giữa thực tế về hàng hóa với sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong 03 phương pháp kế toán chi tiết sau:

- Phương pháp thẻ song song
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển
- Phương pháp sổ số dư

#### 1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song

*Tại kho:* Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc nhập xuất tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một thứ hàng hóa cùng nhãn hiệu qui cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: tên, nhãn hiệu, qui cách, đơn vị tính, mã số hàng hóa, sau đó giao cho thủ kho sao chép hàng ngày.

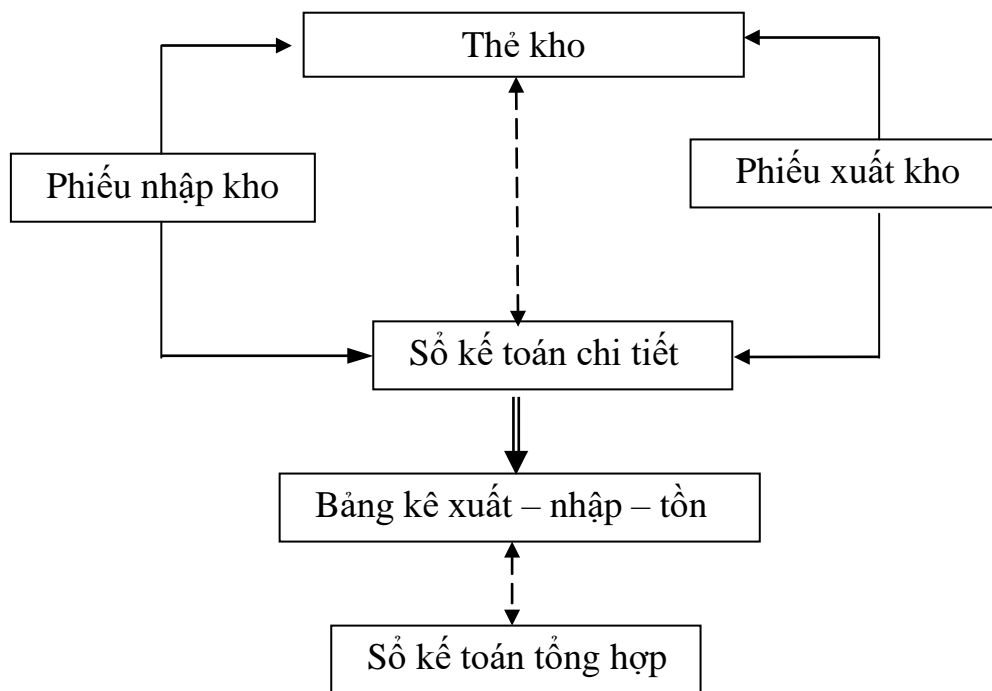
Hàng ngày khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng hóa nhập xuất vào chứng từ sau đó sắp xếp, chứng từ theo từng loại riêng biệt đồng thời căn cứ vào các chứng từ này thủ kho ghi số lượng hàng hóa nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ kho xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ đó cho nhân viên kế toán. Khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm.

*Ở phòng kế toán:* Kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập, xuất kho cho từng thứ hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và

giá trị. Thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết được mở tương ứng với thẻ kho cho từng thứ hàng hóa và cho từng kho. Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho nhận chứng từ và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, sau đó ký nhận vào phiếu giao nhận chứng từ. Khi nhận được chứng từ kế toán viên phải kiểm tra lại tính chất hợp lý hợp lệ của chứng từ, ghi số tiền vào chứng từ, phân loại chứng từ sau đó ghi số lượng nhập xuất lần giá trị vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và tính ra giá trị và số lượng tồn.

Cuối tháng sau khi đã ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh xong, kế toán tiến hành tính ra tổng số nhập, xuất và từ đó tính ra số tồn về cả số lượng lẫn giá trị. Số lượng hàng hóa ở sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết được dùng để đối chiếu với thẻ kho của từng thứ hàng hóa và đối chiếu với số liệu kiểm kê thực tế. Trong trường hợp có chênh lệch thì phải kiểm tra xác minh và tiến hành điều chỉnh theo chế độ qui định. Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các sổ chi tiết, kế toán sẽ lập bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn kho hàng hóa. Trình tự ghi sổ như sau:

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ, cuối tháng
- ← - - - → Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

*Ưu điểm:* Đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhân cho quản trị hàng hóa.

*Nhược điểm:* Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

*Điều kiện áp dụng:* Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, khối lượng các nghiệp vụ nhập, xuất ít, phát sinh không thường xuyên và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao. Phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

### 1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song.

*Tại kho:* Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc nhập xuất tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một thứ hàng hóa cùng nhãn hiệu qui cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: tên, nhãn hiệu, qui cách, đơn vị tính, mã số hàng hóa, sau đó giao cho thủ kho sao chép hàng ngày.

Hàng ngày khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng hóa nhập xuất vào chứng từ sau đó sắp xếp, chứng từ theo từng loại riêng biệt đồng thời căn cứ vào các chứng từ ngày thủ kho ghi số lượng hàng hóa nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ kho xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ đó cho nhân viên kế toán. Khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm.

*Ở phòng kế toán:* Kế toán sử dụng “sổ đối chiếu luân chuyển” để ghi chép từng thứ hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị “sổ đối chiếu luân chuyển” được mở cho cả năm và được ghi vào cuối tháng, mỗi thứ hàng hóa được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng thứ hàng hóa, chứng từ nhập riêng, chứng từ xuất riêng, hoặc kế toán có thể lập bảng kê nhập, bảng kê xuất.

Cuối tháng tổng hợp số liệu từ các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra số tồn cuối tháng. Đồng thời



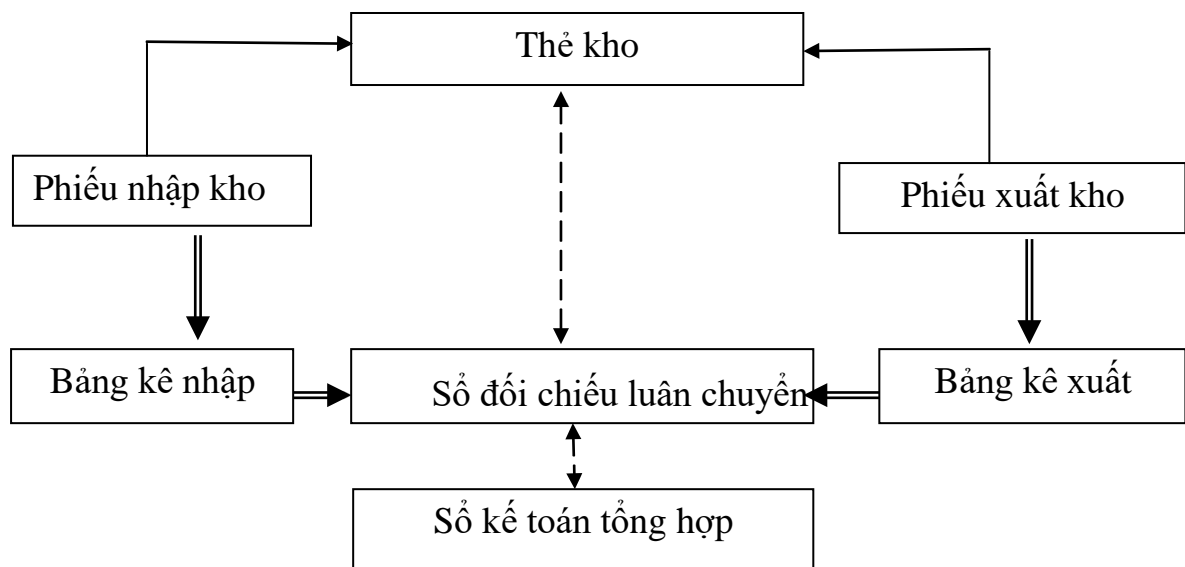
kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ lại với số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính liên quan (nếu cần).

*Ưu điểm:* Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển cũng đơn giản, dễ thực hiện.

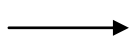
*Nhược điểm:* Khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng đến tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

*Điều kiện áp dụng:* Thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập-xuất-tồn hàng ngày. Phương pháp này thường ít được áp dụng trong thực tế.

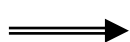
*Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển*



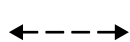
Ghi chú:



Ghi hàng ngày



Ghi định kỳ, cuối tháng



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

### 1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư

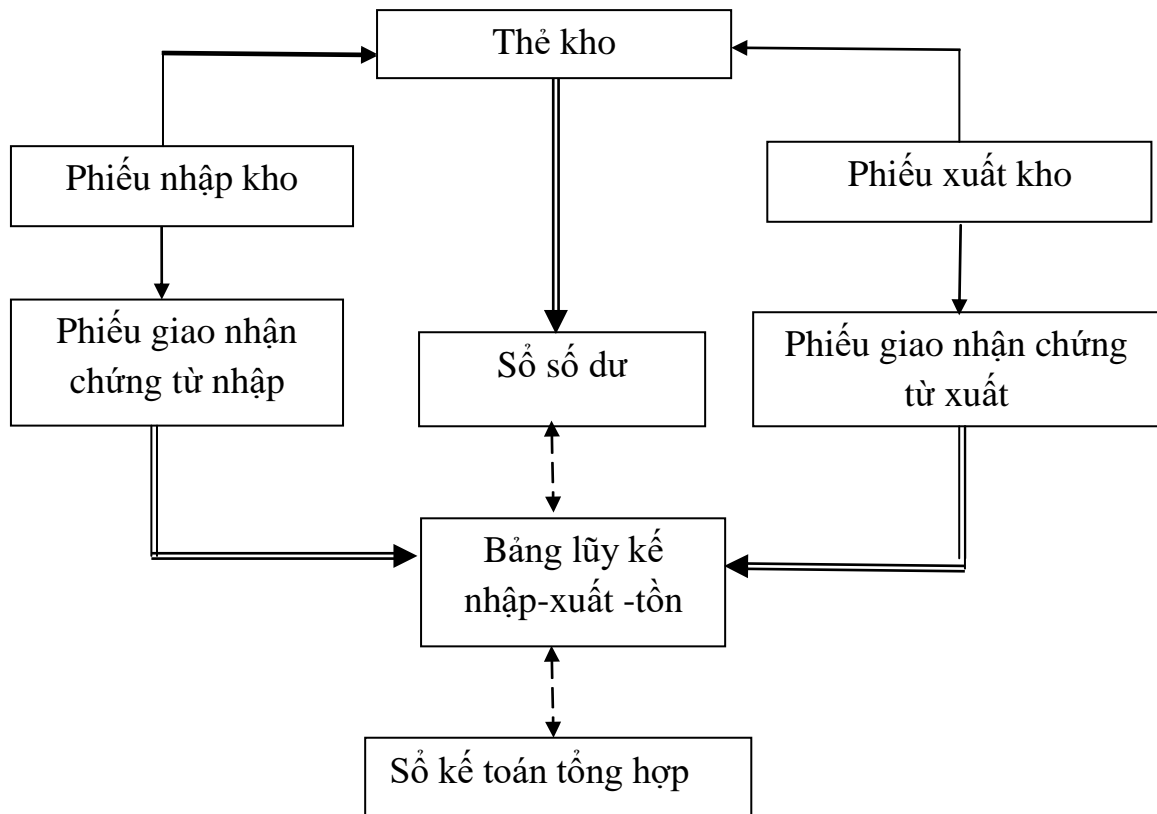
*Tại kho:* Hàng ngày hoặc định kỳ 3-5 ngày sau khi ghi thẻ xong, thủ kho phải tập hợp toàn bộ các chứng từ nhập xuất kho phát sinh trong ngày hoặc trong kỳ theo từng nhóm hàng hóa quy định. Căn cứ vào kết quả phân loại chứng từ của từng loại hàng hóa lập phiếu giao nhận chứng từ kê rõ số lượng, số hiệu các chứng từ của từng loại hàng hóa tồn kho. Phiếu giao nhận chứng từ phải lập riêng cho phiếu nhập kho một bản, phiếu xuất kho một bản. Phiếu này sau khi lập xong được đính kèm với các tập phiếu nhập hoặc phiếu xuất để giao cho kế toán. Ngoài ra cuối tháng thủ kho còn phải căn cứ vào các thẻ kho đã được kế toán kiểm tra, ghi số lượng hàng hóa cuối tháng để ghi vào sổ số dư. Sổ số dư kế toán mở cho từng kho, dùng cho cả năm và giao cho thủ kho trước ngày cuối tháng. Trong sổ số dư các danh điểm được in sẵn, sắp xếp theo thứ tự trong từng nhóm và loại hàng hóa. Ghi sổ số dư xong thủ kho chuyển giao cho phòng kế toán để kiểm tra và tính thành tiền. Nhân viên kế toán phụ trách kho nào phải thường xuyên xuống kho để hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, nhận chứng từ và ký vào thẻ kho và phiếu giao nhận chứng từ.

*Ở phòng kế toán:* Kế toán định kỳ xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên “thẻ kho” của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau đó kế toán ký nhận vào phiếu nhận chứng từ.

Mở bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất. Cuối tháng căn cứ vào các bảng kê này để cộng số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào bảng kê lũy kế nhập-xuất-tồn kho. Đối chiếu số liệu trên bảng kê nhập-xuất-tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp.

Trình tự ghi sổ được khái quát qua sơ đồ 1.3 như sau:

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi định kỳ, cuối tháng
- ←- - - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

*Ưu điểm:* Hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng bảo đảm cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao công tác kế toán.

*Nhược điểm:* Không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập-xuất-tồn của từng loại hàng hóa.

*Điều kiện áp dụng:* Áp dụng cho doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ

thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống danh điểm hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

### *1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa*

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ. Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

#### *1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên*

##### *a. Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên*

- Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho của hàng hóa trên các tài khoản kế toán hàng hóa.

- Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng hóa được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm hàng hóa. Do vậy, trị giá hàng hóa trên sổ kế toán có thể được xác định bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

- Cuối kỳ kế toán căn cứ vào số liệu kiểm kê thực tế hàng tồn kho, so sánh đối chiếu với số liệu hàng tồn kho trên sổ kế toán. Về nguyên tắc số tồn kho thực tế phải luôn phù hợp với số tồn kho trên sổ kế toán. Nếu có chênh lệch phải truy tìm nguyên nhân và có giải pháp xử lý kịp thời.

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hóa một cách kịp thời.

*b. Chứng từ sử dụng*

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm kê hàng hóa, vật tư
- Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ thanh toán: phiếu chi, giấy báo nợ...

*c. Tài khoản sử dụng*

Tài khoản sử dụng 156 – Hàng hóa: Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản. Kết cấu của tài khoản 156 như sau:

*Bên Nợ*

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hóa;
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công);
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư sang;

*Bên Có*

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị hạch toán phụ thuộc; thuê ngoài gia công hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;

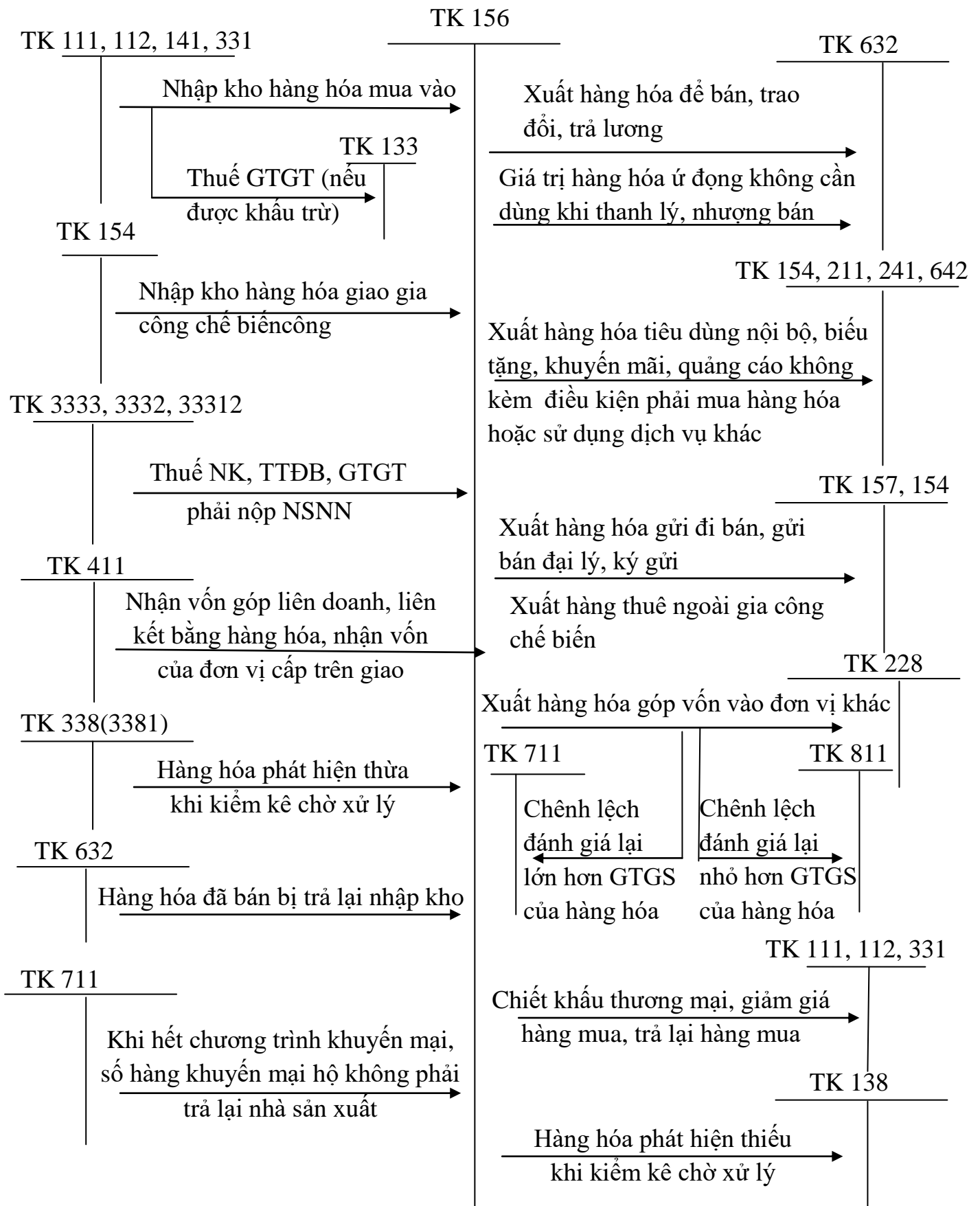
- Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định;

*Số dư bên Nợ*

- Trị giá mua hàng hóa tồn kho;
- Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho.

Trình tự hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện như sau:

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên  
theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính



### 1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ vật tư, hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa, vật tư đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Tổng trị giá} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa xuất bán} & = & \text{hóa tồn kho} & + & \text{hàng hóa nhập} & - & \text{hóa tồn kho} \\ \text{trong kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{cuối kỳ} \end{array}$$

Theo phương pháp kiểm kê định kỳ, mọi biến động của vật tư, hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng tồn kho. Giá trị của vật tư, hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi, phản ánh trên tài khoản 611 “Mua hàng”.

Công tác kiểm kê vật tư, hàng hóa được tiến hành cuối mỗi kỳ kế toán để xác định trị giá vật tư, hàng hóa tồn kho thực tế, giá trị vật tư, hàng hóa xuất kho trong kỳ làm căn cứ ghi sổ kế toán của tài khoản 611 “Mua hàng”. Như vậy khi áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ, các tài khoản kế toán hàng tồn kho chỉ sử dụng ở đầu kỳ kế toán (để kết chuyển số dư đầu kỳ) và cuối kỳ kế toán (để phản ánh giá trị thực tế hàng tồn kho cuối kỳ).

Phương pháp kiểm kê định kỳ thường áp dụng ở các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, vật tư với quy cách, mẫu mã rất khác nhau, giá trị thấp, hàng hóa, vật tư xuất dùng hoặc xuất bán thường xuyên. Phương pháp kiểm kê định kỳ hàng tồn kho có ưu điểm là đơn giản, giảm nhẹ khối lượng công việc hạch toán. Nhưng độ chính xác về giá trị vật tư, hàng hóa xuất dùng, xuất bán bị ảnh hưởng của chất lượng công tác quản lý tại kho, quầy, bến bãi.

❖ *Tài khoản sử dụng:* Tài khoản 611 – Mua hàng

Tài khoản 611: không có số dư cuối kỳ

Kết cấu của tài khoản 611 như sau:



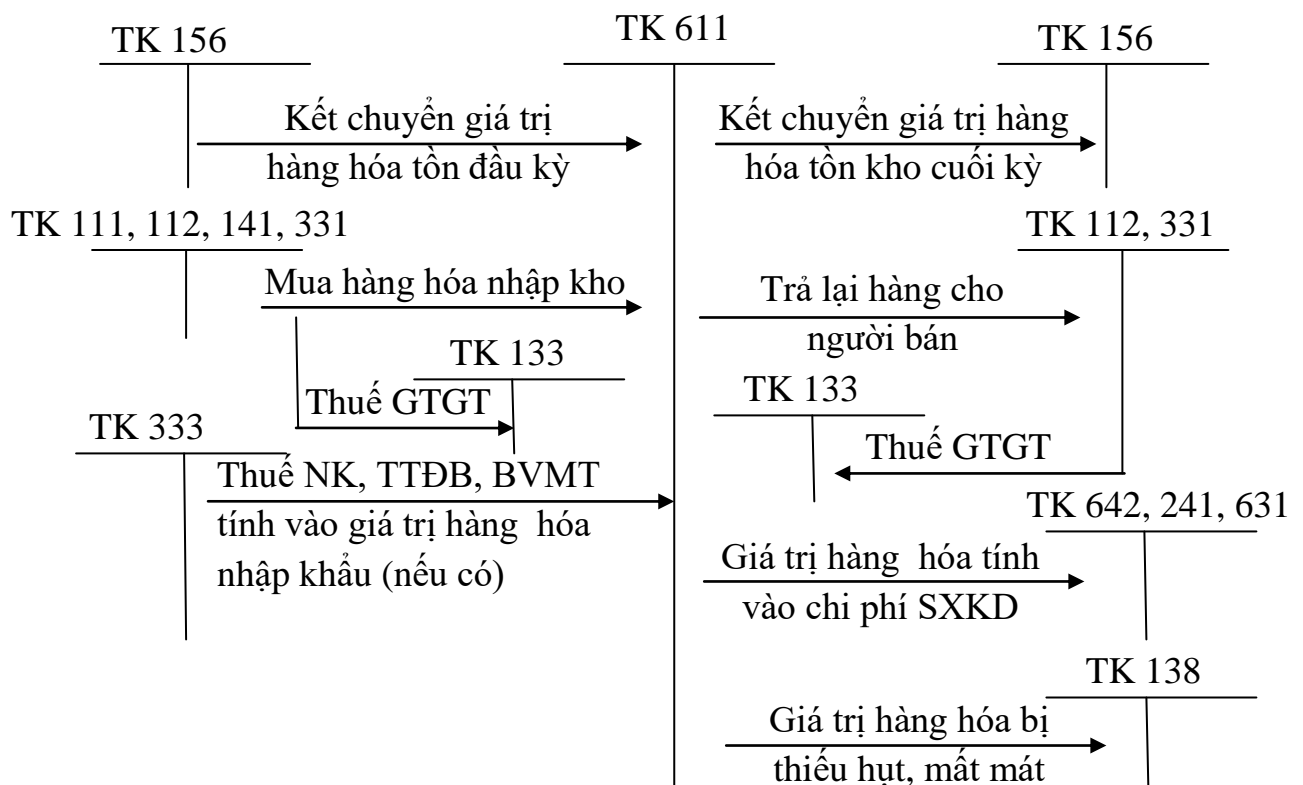
*Bên Nợ:*

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê);
- Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, mua vào trong kỳ.

*Bên Có:*

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê);
- Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ xuất sử dụng trong kỳ hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán và hàng hóa gửi đi bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ);
- Giá gốc nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá.

*Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ*



### 1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giảm giá hàng hóa tồn kho có thể xảy ra trong kế hoạch. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện ở thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm. Khoản dự phòng nói trên được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính để bù đắp khoản tổn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho doanh nghiệp phản ánh giá trị vật tư hàng hóa tồn kho không cao hơn giá cả trên thị trường hoặc giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

#### ❖ Phương pháp xác định mức dự phòng

Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hóa tồn kho thực tế của hàng hóa để xác định mức dự phòng.

Xác định mức dự phòng theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng giảm} \\ \text{giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng} \\ \text{hóa thực tế} \\ \text{tồn kho tại} \\ \text{thời điểm lập} \\ \text{báo cáo tài} \\ \text{chính} \end{array} \times \left( \begin{array}{l} \text{Giá gốc} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{tồn kho} \\ \text{theo sổ kế} \\ \text{toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần} \\ \text{có thể thực} \\ \text{hiện được của} \\ \text{hàng hóa tồn} \\ \text{kho} \end{array} \right)$$

- Giá thực tế trên thị trường của hàng hóa bị giảm giá tại thời điểm 31/12 là giá có thể mua bán được trên thị trường.

- Việc lập dự phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa bị giảm giá và tổng hợp bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của doanh nghiệp.

#### ❖ Tài khoản sử dụng: Tài khoản 229 – Dự phòng tổn thất tài sản

*Bên Nợ:*

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng tổn thất tài sản phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;
- Bù đắp phần giá trị tổn thất của tài sản từ số dự phòng đã trích lập.

*Bên Có:*

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

*Số dư bên Có:* Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

Tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2

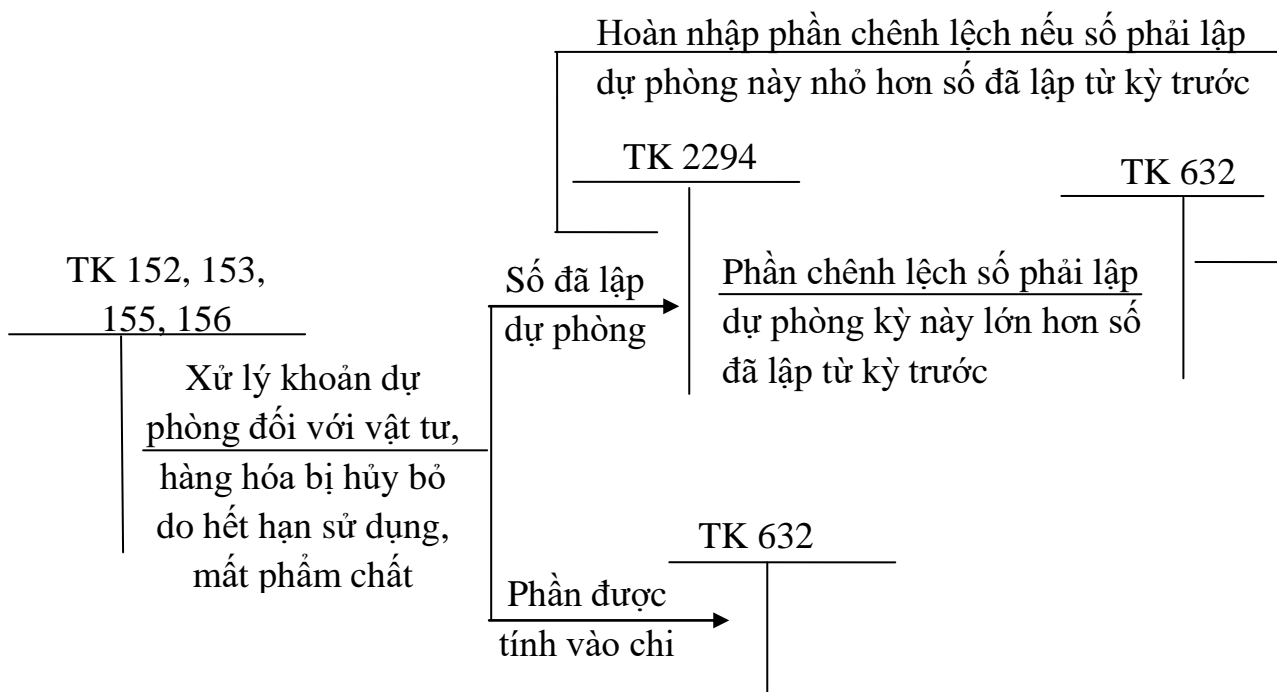
Tài khoản 2291 - Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Tài khoản 2292 - Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư.

Tài khoản 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản có bản chất tương tự các khoản phải thu mà có khả năng không thu hồi được.

Tài khoản 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán tài khoản 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho



1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Doanh nghiệp được áp dụng một trong bốn hình thức ghi sổ kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái;
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó.

#### 1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau: Sổ Nhật ký chung; Sổ cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

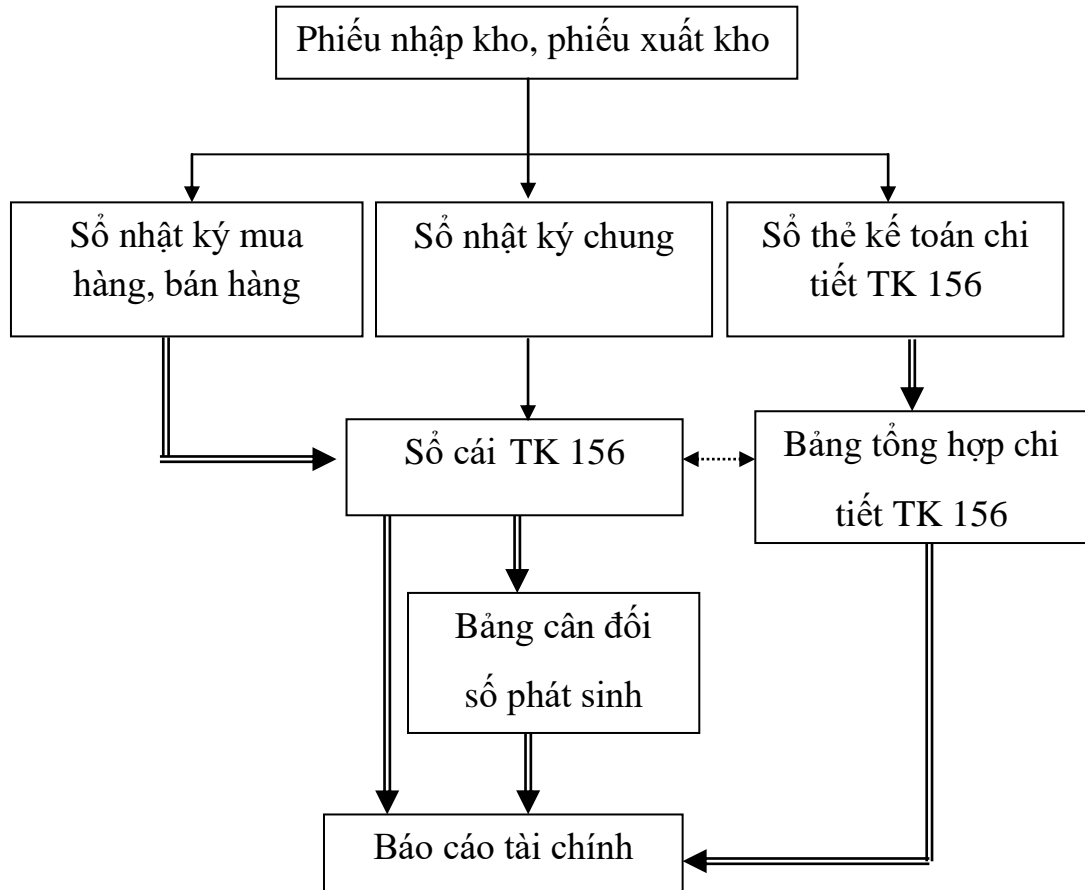
##### ➤ Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối tài khoản. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung (Sơ đồ 1.7).

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung



**Giải thích**

- Ghi chú hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng
- <-.-.-.-.-> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

**1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký sổ**

**. Cái**

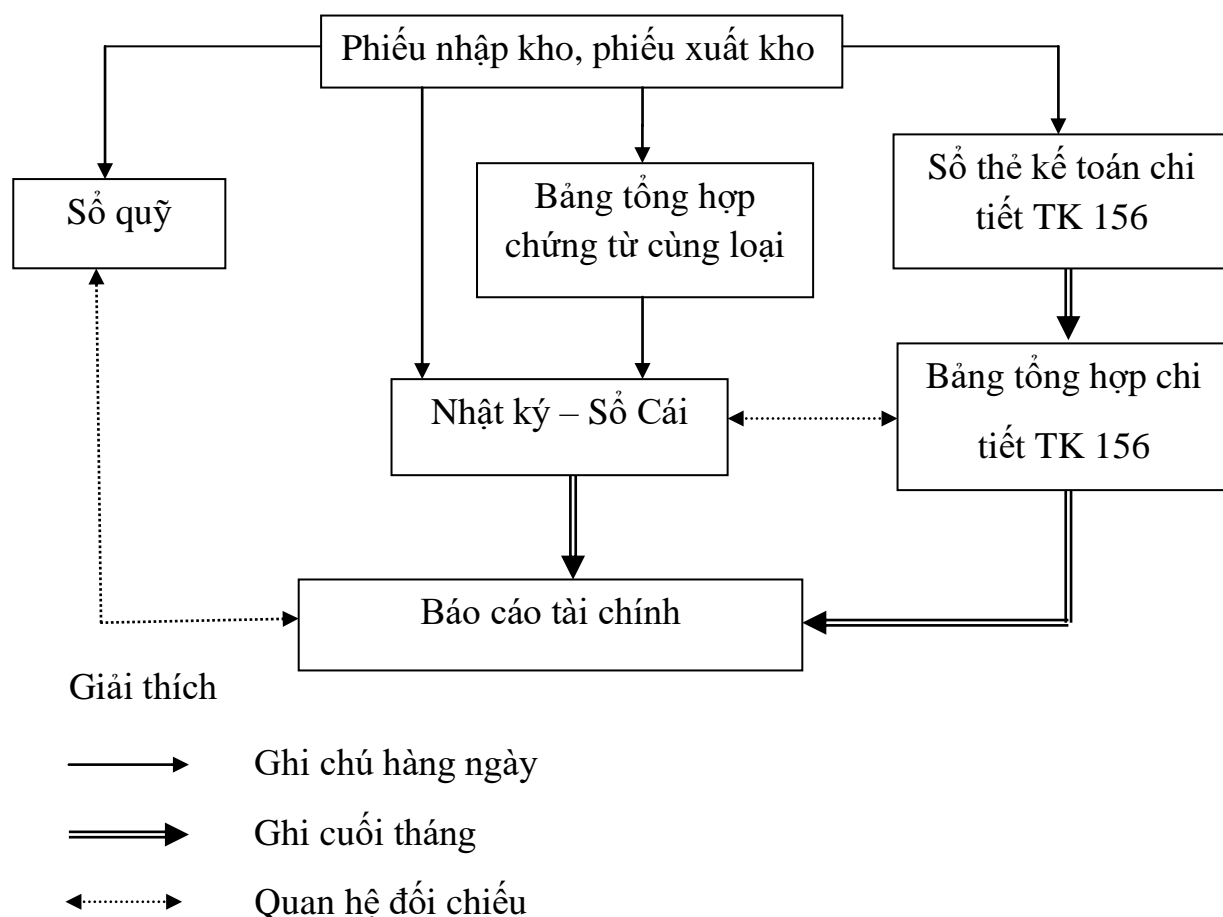
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Nhật ký sổ Cái. Căn cứ để ghi vào Nhật ký sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký sổ Cái gồm các loại sổ chủ yếu sau: Nhật ký sổ Cái; Các sổ thẻ kế toán chi tiết;

➤ Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký sổ Cái

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký - Sổ Cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ Cái. Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký - Sổ Cái, được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký sổ Cái (Sơ đồ 1.8)

Sơ đồ 1.8 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký sổ Cái.



1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Sổ thẻ, kế toán chi tiết.

➤ Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

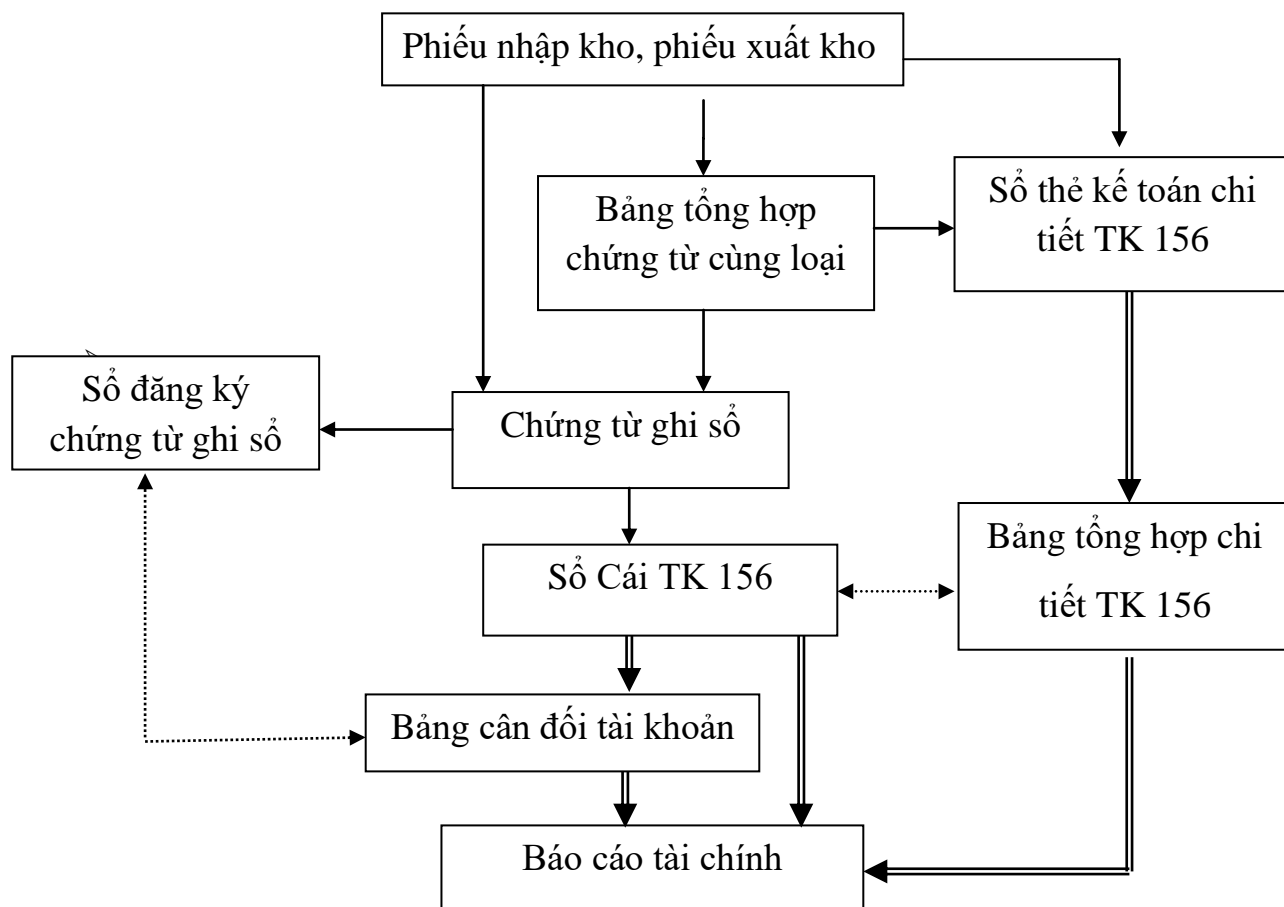
- Hàng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính. Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Chứng từ ghi sổ (Sơ đồ 1.9)



Sơ đồ 1.9 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.



Giải thích

- Ghi chú hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng
- ↔ Quan hệ đối chiếu

#### 1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

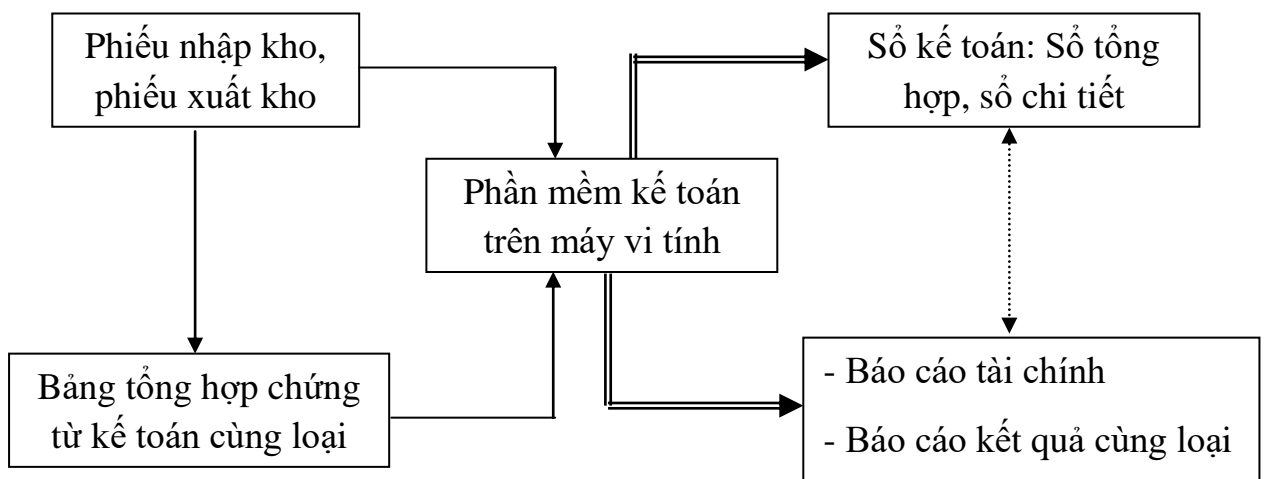
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính: Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

- Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kế toán trên máy vi tính

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký- Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định. Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kế toán trên máy vi tính (Sơ đồ 1.10).

*Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán trên máy vi tính Hình thức kế toán trên máy tính*



**Giải thích**

- Ghi chú hàng ngày
- ==> Ghi cuối tháng
- ←-.-.-> Quan hệ đối chiếu

## CHƯƠNG II

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TOÀN TÂM

#### 2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm

##### 2.1. 1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm

Tên công ty: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm

Trụ sở chính: Ngã 3 Thôn Chu Vườn, Kênh Giang, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Mã số thuế: 0200654828

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Giám đốc Phạm Thị Băng Tâm.

Vốn điều lệ của công ty: 10.000.000.000 (Mười tỷ đồng)

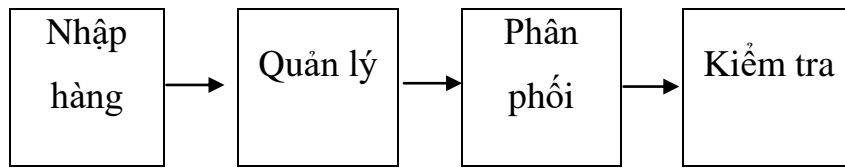
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200654828 ngày 28 tháng 11 năm 2005 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng.

Kể từ khi thành lập đến nay công ty đã không ngừng mở rộng kinh doanh để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là kinh doanh lương thực thực phẩm, sữa, dầu ăn, bánh kẹo các loại, mì.... Kể từ khi thành lập đến nay công ty đã không ngừng mở rộng kinh doanh để đáp ứng nhu cầu của thị trường và tạo được uy tín tốt đối với khách hàng.

Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm có địa chỉ đặt tại ngã 3 thôn Chu Vườn, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng, đây là một địa điểm đem lại nhiều thuận lợi cho công ty, đặc biệt là hệ thống giao thông vận tải. Với vị thế của công ty như trên cộng với khả năng và nỗ lực của chính mình trong việc giao lưu, trao đổi với các đơn vị kinh doanh khác trong và ngoài tỉnh. Công ty đã và đang đạt được những thành quả kinh doanh đáng khích lệ, không dừng tại đó ban lãnh đạo cùng toàn thể nhân viên của công ty đã không ngừng đề ra những chiến lược kinh doanh mới và tiến bộ, nhằm đưa công ty ngày càng có chỗ đứng trên thị trường.

### 2.1.2. Sơ đồ quy trình kinh doanh của công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm

Sơ đồ 2.1: Quy trình kinh doanh của công ty



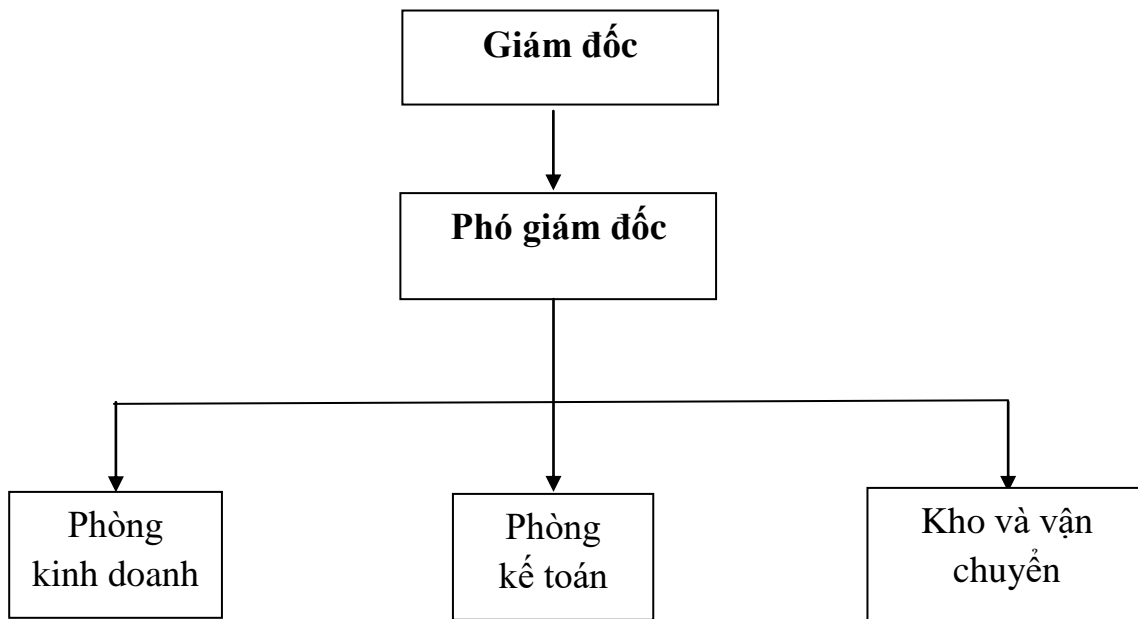
Do đặc điểm hoạt động là một công ty thương mại với chức năng chính là phân phối sản phẩm, là người trung gian trong việc đưa sản phẩm từ nhà sản xuất đến người tiêu dùng. Vì vậy quy trình hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm là khá đơn giản. Công ty nhập hàng về kho sau đó quản lý và thực hiện chức năng phân phối sản phẩm trực tiếp hoặc tiếp đến người tiêu dùng. Trong các công đoạn từ nhập hàng đến công đoạn quản lý, phân phối thì một công đoạn không thể thiếu được đó chính là công đoạn kiểm tra giám sát. Việc kiểm tra giám sát này nhằm mục đích đảm bảo quy trình kinh doanh của công ty được thực hiện đúng, chính xác, hợp lý.

### 2.1.3. Tổ chức bộ máy của công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm

#### 2.1.3.1. Cơ cấu tổ chức của công ty

Công ty Toàn Tâm là một doanh nghiệp tư nhân tổ chức quản lý theo mô hình trực tuyến chức năng: đứng đầu là giám đốc, tiếp đến là các phòng ban, có nhiệm vụ trực tiếp giúp việc cho giám đốc. (Sơ đồ 2.2)

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy tổ chức của công ty TNHH Thương mại và dịch vụ  
Toàn Tâm



#### 2.1.3.2. Chức năng nhiệm vụ của lãnh đạo và các phòng ban của công ty

*\* Giám đốc:*

Là một trong những sáng lập viên đầu tiên, chỉ đạo điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty, ban hành quy định và các quyết định cuối cùng, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

*\* Phó giám đốc:*

Là một trong những sáng lập viên của doanh nghiệp, cộng tác viên đắc lực của giám đốc, có nhiệm vụ quản lý và giám sát chặt chẽ mọi hoạt động kinh doanh của công ty.

*\* Phòng kinh doanh:*

Có nhiệm vụ chính là đem được sản phẩm tới tay khách hàng, ngoài ra họ còn có nhiệm vụ là đào tạo nhân viên mới, nghiên cứu đối thủ cạnh tranh, xây dựng các kế hoạch kinh doanh của công ty dựa trên các hợp đồng đã ký.

*Nhiệm vụ:*

- Lập kế hoạch tiêu thụ các sản phẩm của công ty
- Dự thảo và chỉnh lý các hợp đồng kinh tế theo đúng pháp luật, quản lý và theo dõi thực hiện tốt các hợp đồng kinh tế đã ký kết.

- Tổ chức làm tốt công tác thống kê báo cáo.
- Tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

*\* Phòng kế toán:*

Công ty là một đơn vị hạch toán độc lập được tổ chức theo mô hình hạch toán tập trung. Vì thế phòng kế toán có chức năng theo dõi, ghi chép và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ.

*Nhiệm vụ:*

- Thực hiện tốt điều lệ kế toán trưởng và pháp lệnh thống kê do nhà nước ban hành.
- Tổ chức hạch toán các dịch vụ và đề xuất các giải pháp giải quyết công tác sản xuất có hiệu quả kinh tế cao.
- Giao dịch, quan hệ đảm bảo đủ vốn từ các nguồn để phục vụ kinh doanh có hiệu quả cao.
- Giữ bảo toàn và phát triển vốn , đề xuất các biện pháp đưa vốn vào kinh doanh đúng pháp luật.

*\* Kho:*

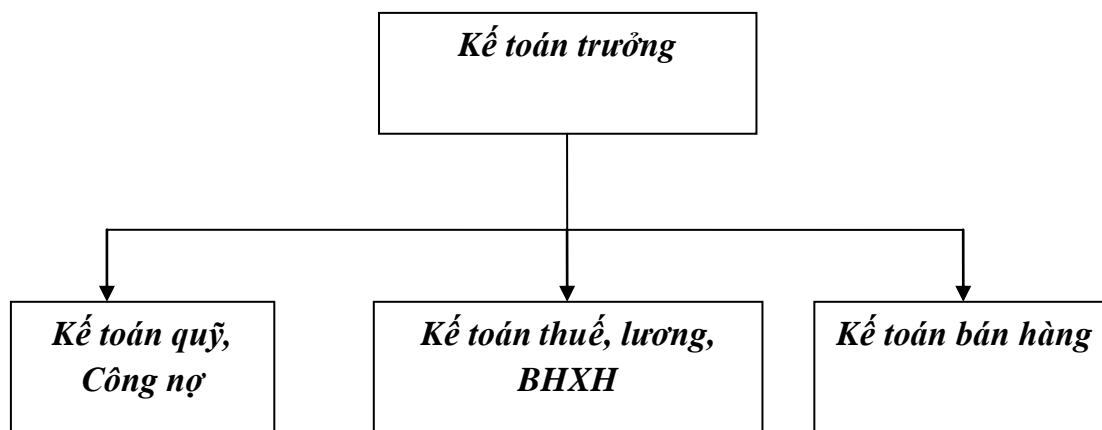
Có nhiệm vụ giao nhận hàng hóa. Sắp xếp hàng hóa trong kho đảm bảo kho hàng luôn gọn gàng, dễ dàng trong việc nhập xuất hàng hóa. Điều hành công tác vận chuyển hàng hóa.

*2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của công ty*

*2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán*

Có thể nói, bộ máy kế toán của công ty đóng vai trò hết sức quan trọng với chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát mọi nghiệp vụ kinh tế diễn ra trong đơn vị. Việc tổ chức một cách khoa học, hợp lý công tác kế toán nói chung và bộ máy kế toán nói riêng không những đảm bảo được yêu cầu thu nhận, hệ thống hóa và cung cấp thông tin kinh tế, phục vụ cho yêu cầu quản lý kế toán tài chính mà còn giúp cho đơn vị quản lý chặt chẽ tài sản, ngăn ngừa những vi phạm tổn hại tài sản của đơn vị. Xuất phát từ tình hình thực tế, công ty đã xây dựng bộ máy kế toán gọn nhẹ, linh hoạt phù hợp với đặc điểm, quy mô, nội dung hoạt động cũng như phù hợp với trình độ của đội ngũ kế toán tại công ty.

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ bộ máy kế toán của công ty



\* *Kế toán trưởng*: Là người phụ trách kế toán của công ty, tham mưu cho giám đốc đề xuất các biện pháp tài chính hiệu quả. Có nhiệm vụ phụ trách chung, chịu trách nhiệm tổng hợp, lập báo cáo tài chính. Thực hiện các pháp lệnh kế toán thống kê, điều lệ kế toán nhà nước trong hoạt động tổ chức kinh doanh của công ty. Chịu trách nhiệm trước nhà nước, pháp luật về công tác tài chính kế toán, tổ chức công tác kế toán tại công ty.

\* *Kế toán thuế*: Theo dõi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế, phản ánh thuế một cách chính xác đầy đủ. Tính toán theo dõi số thuế GTGT được khấu trừ, GTGT phải nộp, thuế TNDN định kỳ phải nộp và tình hình quyết toán các loại thuế phải nộp với Ngân sách nhà nước. Chịu trách nhiệm lập báo cáo thuế tháng, quý, năm.

\* *Kế toán tiền lương, BHXH*: Có nhiệm vụ theo dõi số lượng lao động và tình hình biến động số lao động của công ty. Hàng tháng, bộ phận kế toán tiền lương tiến hành tính lương cho các cán bộ công nhân viên trong công ty và các khoản tiền thưởng, phụ cấp và các khoản trích theo lương.

\* *Kế toán quỹ - Công nợ*: Thủ quỹ có nhiệm vụ thu chi tiền mặt trên cơ sở chứng từ thu chi, giấy đề nghị thanh toán, tạm ứng và lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định. Còn kế toán công nợ theo dõi, tính toán mọi nghiệp vụ liên quan đến công nợ phản ánh kịp thời chính xác các khoản công nợ để có kế hoạch xây dựng công nợ hợp lý. Đây là 1 phần hành kế toán quan trọng trong chu trình làm việc kế toán của công ty Toàn Tâm. Do đặc tính kinh doanh thương mại nên

công nợ hàng tháng thường khá lớn, do khách hàng có chính sách được nợ gối đầu.

- *Mô tả công việc:*

Quản lý và theo dõi phiếu xuất liên chính theo trình tự, theo số thứ tự phiếu xuất.

Lên lịch công nợ hàng tháng vào ngày 20 hàng tháng.

Sắp xếp và đảm bảo lịch thu công nợ đúng tiến độ.

Kiểm tra tính đúng sai của các công nợ.

Đốc thúc những công nợ khó đòi.

Thực hiện báo cáo công nợ hàng tháng gửi cho ban lãnh đạo.

Theo dõi hạn mức công nợ của từng khách hàng, đảm bảo việc kiểm soát công nợ.

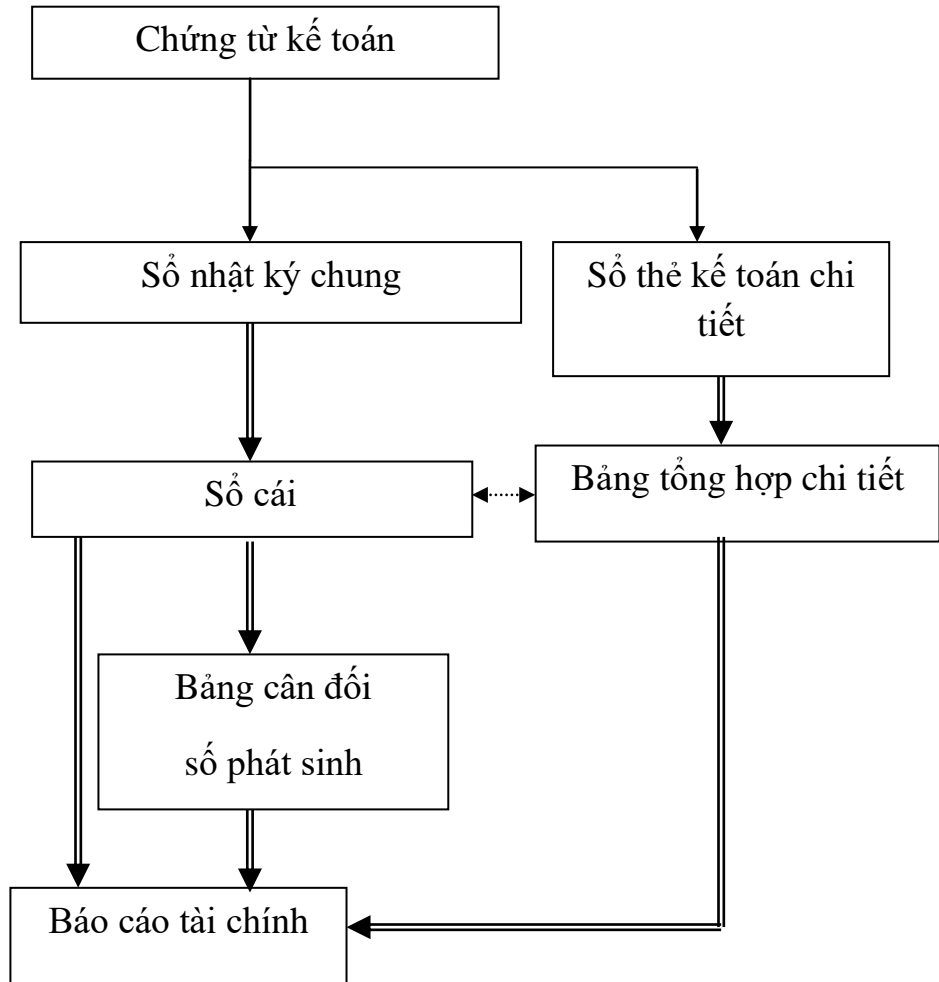
\* *Kế toán bán hàng:* của công ty trực thuộc phòng kinh doanh có nhiệm vụ cung cấp thông tin, báo cáo về tình hình kinh doanh của phòng kinh doanh cho phòng kế toán để xác định kết quả kinh doanh của công ty.

#### 2.1.4.2. *Hình thức ghi sổ kế toán*

Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm là một công ty thương mại, vì vậy các mặt hàng buôn bán rất đa dạng, nhiều chủng loại.v.v. Để quản lý chặt chẽ và phù hợp với quy mô kinh doanh cũng như phù hợp với trình độ chuyên môn của nhân viên kế toán, công ty áp dụng hình thức ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung.



Sơ đồ 2.4: Sơ đồ ghi sổ kế toán theo hình thức sổ Nhật ký chung



Giải thích

- Ghi chú hàng ngày
- ==> Ghi cuối tháng
- ←.....→ Quan hệ đối chiếu

#### 2.1.4.3. Các chính sách kế toán áp dụng tại công ty

- Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm đang áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính.
- Kỳ kế toán quy định: Năm, Từ 01/01 đến 31/12 dương lịch hàng năm.
- Phương pháp tính thuế GTGT: Công ty áp dụng theo phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt nam.

- Phương pháp kế toán TSCĐ:

+ Nguyên tắc đánh giá TSCĐ: Theo giá vốn thực tế và theo nguyên giá TSCĐ.

+ Phương pháp khấu hao TSCĐ: Áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng theo quy định chung hiện hành.

## 2.2. Thực trạng kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm

### 2.2.1. Đặc điểm về hàng hóa của công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm

Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm chủ yếu kinh doanh các mặt hàng có thương hiệu đã đi vào tiềm thức của người tiêu dùng nên các sản phẩm rất được ưa chuộng.

Sản phẩm kinh doanh chủ yếu của công ty:

- Dầu ăn Neptune, Simple...

- Tất cả các sản phẩm sữa thuộc nhãn hàng Vinamilk.

- Bánh kẹo, mì các loại...

Với đặc điểm ngành nghề kinh doanh các loại mặt hàng tiêu dùng thiết yếu nên hàng tồn kho của công ty chỉ có các loại hàng hóa trên. Trong quá trình hoạt động, công ty không tiến hành hoạt động sản xuất, hoặc ký gửi hàng nên không có nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm hay hàng gửi bán.

Là một doanh nghiệp kinh doanh thương mại, công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm hiểu rất rõ tầm quan trọng trong công tác quản lý các loại

hàng hóa ở tất cả các khâu: thu mua, dự trữ, bảo quản và tiêu thụ nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao:

- Trong khâu thu mua hàng hóa: công ty đã theo dõi chặt chẽ về khối lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, thuế VAT được khấu trừ, chi phí mua và thực hiện kế hoạch mua theo đúng tiến độ, thời gian phù hợp với kế hoạch tiêu thụ kinh doanh của doanh nghiệp.

- Trong khâu tiêu thụ hàng hóa: kế toán thực hiện công việc ghi chép phản ánh tình hình xuất bán hàng hóa.

- Trong khâu dự trữ: trên thực tế công ty không dự trữ nhiều hàng hóa mà thường là mua đến đâu thì tiêu thụ đến đó để tránh bị ứ đọng vốn.

### *2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm*

#### *2.2.2.1. Thủ tục nhập - xuất hàng hóa*

##### *a. Thủ tục nhập hàng hóa*

Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng. Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.

Hàng hóa mua về phải có hóa đơn giá trị gia tăng và giấy báo nhận hàng.

Sau đó căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn giá trị gia tăng hoặc giấy báo nhận hàng, phiếu nhập kho hàng hóa được kế toán lập thành 2 liên:

- Liên 1: Thủ kho giữ để ghi thẻ kho sau đó chuyển phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ
- Liên 2: Người giao hàng giữ

Trong trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của bên giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

Giá hàng hóa thực tế nhập kho được tính như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá thực} & & \text{Giá mua ghi} & & \text{Chi phí thu} & & \text{Các khoản} \\ \text{tê hàng} & = & \text{trên hóa đơn} & + & \text{mua thực} & - & \text{CKTM, giảm} \\ \text{hóa} & & \text{của người bán} & & \text{tê} & & \text{giá hàng mua} \end{array}$$

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có VAT
- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên...
- Các khoản thuế không được hoàn lại thường là thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng nhập khẩu.

Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm trừ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn.

#### *b. Thủ tục xuất hàng hóa*

Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu ở bộ phận lập phiếu.
- Liên 2: Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho và sau đó chuyển cho kế toán để kế toán ghi vào sổ kế toán.
- Liên 3: Người nhận hàng hóa giữ để theo dõi ở bộ phận sử dụng.

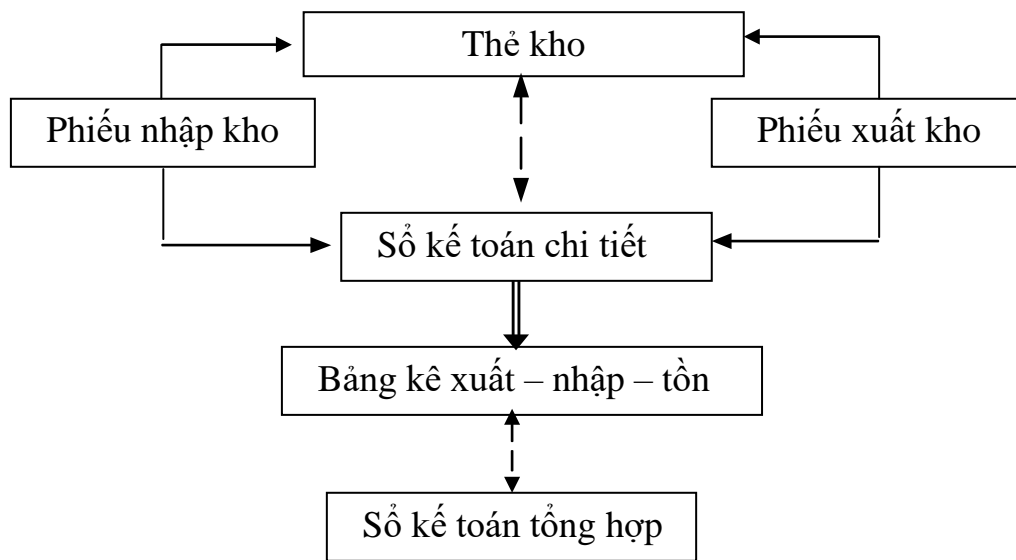
Thủ kho căn cứ phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT (giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hóa.

Nhân viên giao nhận hàng hóa nhận hàng và chứng từ gồm: hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa giao cho người mua.

#### *2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm*

Hàng hóa ở công ty rất đa dạng, các nghiệp vụ nhập, xuất diễn ra thường xuyên hàng ngày, do đó nhiệm vụ của kế toán chi tiết hàng hóa là vô cùng quan trọng và không thể thiếu được. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa có ý nghĩa quan trọng đối với công tác bảo quản hàng hóa. Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm đã lựa chọn phương pháp thẻ song song để hạch toán chi tiết hàng hóa.

Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm.



- Ghi chú:
- > Ghi hàng ngày
  - =====> Ghi định kỳ, cuối tháng
  - ←---> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Theo phương pháp này, việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: kế toán và kho.

- *Tại kho:* Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng để ghi chép tình hình nhập-xuất-tồn của từng loại hàng hoá vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

$$\begin{array}{ccccccc}
 \text{Số lượng} & & \text{Số lượng} & & \text{Số lượng} & & \text{Số lượng} \\
 \text{tồn cuối} & = & \text{tồn đầu} & + & \text{nhập} & - & \text{xuất kho} \\
 \text{kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ}
 \end{array}$$

- *Tại phòng kế toán:* Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hằng ngày hoặc định kỳ, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp, kế toán kiểm tra ghi đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ.

Hằng ngày sau khi ghi chép xong toàn bộ các chứng từ nhập, xuất kho lên sổ hoặc thẻ chi tiết, kế toán tiến hành cộng và tính số tồn kho cho từng loại hàng hóa.

Ví dụ 1: Ngày 05/12/2019, Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm mua 480 thùng sữa tươi Vinamilk loại 180ml hương dâu với giá 260.000 đ/thùng (chưa bao gồm VAT 10%) của Chi nhánh Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam tại Hà Nội theo hóa đơn GTGT Số 0002809 (Biểu 2.1), công ty đã thanh toán tiền hàng. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản giao nhận (Biểu 2.2), kế toán lập Phiếu nhập kho số 276 (Biểu 2.3).

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156 :                    124.800.000

Nợ TK 133 :                    12.480.000

Có TK 112 :                    137.280.000

- Từ hóa đơn GTGT 2809, phiếu nhập kho số 276 và biên bản giao nhận thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Sữa Vinamilk 180ml hương dâu (biểu số 2.7), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa - Sữa Vinamilk 180ml hương dâu (biểu số 2.8).

- Cuối kỳ từ sổ kế toán chi tiết hàng hóa lập bảng nhập - xuất- tồn (Biểu 2.17) và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất- tồn với sổ cái TK 156; thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ kế toán chi tiết.

Ví dụ 2: Ngày 7 tháng 12 năm 2019, công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm xuất bán 150 thùng sữa tươi vinamilk loại 180ml hương dâu với giá 275.000 đ/thùng (chưa bao gồm VAT) cho công ty TNHH Sơn Trường chưa thu tiền theo phiếu xuất kho (Biểu 2.4), Biên bản giao nhận hàng hóa (Biểu 2.5), hóa đơn GTGT (Biểu 2.6).

Cách xác định đơn giá sữa tươi vinamilk 180ml hương dâu như sau:

Trị giá sữa tươi vinamilk 180ml hương dâu tồn đầu kỳ là 58.950.000 đồng. Trong đó số lượng hàng tồn là 225 thùng như vậy đơn giá hàng tồn là 262.000đồng/thùng.

Ngày 05/12/2019, công ty nhập thêm 480 thùng sữa tươi vinamilk 180ml hương dâu với đơn giá 260.000 đồng/thùng, tổng trị giá hàng nhập kho là 124.800.000 đồng.

Vậy đơn giá sữa tươi vinamilk 180ml hương dâu xuất kho ngày 07/12/2019 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất sữa} \\ \text{tươi vinamilk} \\ \text{180ml hương dâu} \end{array} = \frac{58.950.000 + 124.800.000}{225 + 480} = 260.638 \text{ đồng/thùng}$$

Trị giá 150 thùng sữa tươi vinamilk 180ml hương dâu xuất kho:

$$150 \times 260.301 = 39.095.700 \text{ đồng}$$

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho sữa tươi vinamilk 180ml hương dâu (biểu số 2.7), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa - Sữa Vinamilk 180ml hương dâu (biểu số 2.8).

- Cuối kỳ từ sổ kế toán chi tiết hàng hóa lập bảng nhập - xuất- tồn (Biểu 2.17) và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất- tồn với sổ cái TK 156; đồng thời thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ kế toán chi tiết.



Biểu 2.1: (Trích hóa đơn GTGT mua Sữa tươi Vinamilk)

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/19P			
Liên 2: Giao cho khách hàng		Số: 0002809			
Ngày 05 tháng 12 năm 2019					
Đơn vị bán hàng: Chi nhánh Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam tại Hà Nội					
Địa chỉ: Tầng 11 tháp B, tòa nhà HANDI RESCO, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội					
Mã số thuế: 0300588569-007					
Điện thoại:					
Họ và tên người mua hàng: Nguyễn Thành Trung					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm					
Địa chỉ: Ngã 3 thôn Chu Vườn, Kênh Giang, Thủy Nguyên, Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200654828					
Hình thức thanh toán:		Chuyển khoản		Số tài khoản:	
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Sữa tươi Vinamilk loại 180ml hương dâu	Thùng	480	260.000	124.800.000
Cộng tiền hàng					124.800.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					12.480.000
Tổng cộng tiền thanh toán					137.280.000
<i>Số tiền viết bằng chữ: Một trăm ba mươi bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./.</i>					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.2: (Trích biên bản giao nhận hàng hóa)

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Ngày 05 tháng 12 năm 2019

Chúng tôi gồm:

*Bên A (Bên giao hàng):* Chi nhánh Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam tại Hà Nội

- Địa chỉ: Tầng 11 tháp B, tòa nhà HANDI RESCO, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

- Đại diện ông: Nguyễn Hải Dương Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

*Bên B (Bên nhận hàng):* Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm

- Địa chỉ: Ngã 3 thôn Chu Vườn, Kênh Giang, Thủy Nguyên, Hải Phòng

- Đại diện ông: Nguyễn Thành Trung Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Hai bên cùng thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Sữa tươi Vinamilk loại 180ml hương dâu	STVto	Thùng	480	x	

- Kèm theo chứng từ: 01 hóa đơn giá trị gia tăng

- Biên bản kết thúc vào hồi 10h cùng ngày, hai bên thống nhất ký tên.

- Biên bản được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

Đại diện bên A

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện bên B

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.3: (Trích phiếu nhập kho sữa tươi Vinamilk)

Đơn vị: Công ty TNHH TM và DV Toàn Tâm

Mẫu số: 01 -VT

Đ/c: Ngã 3 thôn Chu Vườn, Kênh Giang, TN, HP

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

Nợ TK 156

Có TK 112

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 05 tháng 12 năm 2019

Số: 276

- Họ và tên người giao hàng: Nguyễn Thành Trung

- Theo HĐ GTGT số: 0002809 ngày 05 tháng 12 năm 2019 của công ty

Vinamilk

- Nhập kho: Kho của công ty

Đơn vị tính: đồng

ST T	Tên hàng hóa	Mã số	Đvt	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Sữa tươi Vinamilk loại 180 ml hương dâu	STVto	Thùng	480	480	260.000	124.800.000

Tổng số tiền(Viết bằng chữ): Một trăm hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng)

Số chứng từ gốc kèm theo: Hóa đơn GTGT số 0002809, biên bản giao nhận hàng hóa

Ngày 05 tháng 12 năm 2019

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.4: (Trích phiếu xuất kho sữa tươi Vinamilk)

Đơn vị: Công ty TNHH TM và DV Toàn Tâm

Mẫu số: 02 -VT

Đ/c: Ngã 3 thôn Chu Vườn, Kênh Giang, TN, HP

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

Nợ TK 632

Có TK 156

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 07 tháng 12 năm 2019

Số: 403

- Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Văn Nam – NV phòng kinh doanh
- Lý do xuất: Xuất bán cho công ty TNHH Sơn Trường
- Xuất tại kho: Kho công ty

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên hàng hóa	Mã số	Đvt	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực Xuất		
1	Sữa tươi Vinamilk loại 180 ml hương dâu	STVto	Thùng	150	150	260.638	39.095.700

Tổng số tiền(Viết bằng chữ): Ba mươi chín triệu không trăm chín mươi năm nghìn bảy trăm đồng)

Ngày 07 tháng 12 năm 2019

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.5: (Trích biên bản giao nhận hàng hóa)

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Ngày 07 tháng 12 năm 2019

Chúng tôi gồm:

*Bên A (Bên giao hàng):* Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm

- Địa chỉ: Ngã 3 thôn Chu Vườn, Kênh Giang, Thủy Nguyên, Hải Phòng

- Đại diện ông: Nguyễn Thành Trung Chức vụ: NV phòng kinh doanh

*Bên B (Bên nhận hàng):* Công ty TNHH Sơn Trường

- Địa chỉ: Khu 6, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng

- Đại diện bà: Vũ Huyền Nga. Chức vụ: NV phòng kinh doanh

Hai bên cùng thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Sữa tươi Vinamilk loại 180 ml hương dâu	STVto	Thùng	150	x	

- Kèm theo chứng từ: 01 hóa đơn giá trị gia tăng

- Biên bản kết thúc vào hồi 15h cùng ngày, hai bên thống nhất ký tên.

- Biên bản được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

Đại diện bên A

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện bên B

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.6: (Trích hóa đơn GTGT bán sữa tươi Vinamilk)

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/19P			
Liên 3: Lưu nội bộ		Số: 0001609			
Ngày 07 tháng 12 năm 2019					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm					
Địa chỉ: Ngã 3 thôn Chu Vườn, Kênh Giang, Thủy Nguyên, Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200654828					
Điện thoại: 0225.3776.542			Số tài khoản: 0341005288566		
Họ và tên người mua hàng: Nguyễn Văn Nam					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Sơn Trường					
Địa chỉ: Khu 6, phường Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200414696					
Hình thức thanh toán:		Chuyển khoản		Số tài khoản:	
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Sữa tươi Vinamilk loại 180ml hương dâu	Thùng	150	275.000	41.250.000
Cộng tiền hàng					41.250.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					4.125.000
Tổng cộng tiền thanh toán					45.375.000
<i>Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng chẵn/</i>					

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.7: (Trích thẻ kho Sữa tươi Vinamilk 180ml hương dâu)

Đơn vị: Công ty TNHH TM&DV Toàn Tâm  
Địa chỉ: Kênh Giang, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mẫu số S08-DNN  
(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016  
của Bộ Tài chính)

THẺ KHO (SỔ KHO)

Người lập thẻ: Trần Thị Lan

Tờ số 23

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Sữa tươi Vinamilk 180ml hương dâu
- Đơn vị tính: Thùng
- Mã số:STV to

Số TT	Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu tháng 12				<u>225</u>	
1	5/12	PNK276		Nhập kho sữa tươi Vinamilk 180ml	5/12	480		705	
2	7/12		PXK403	Xuất bán cho công ty Sơn Trường	7/12		150	555	
3	14/12	PNK306		Nhập kho sữa tươi Vinamilk 180ml	14/12	250		805	
4	16/12		PXK459	Xuất bán cho Cửa hàng Ngọc Ánh	16/12		60	745	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
				Cộng PS tháng 12		1.650	1.670		
				Dư cuối tháng 12				<u>205</u>	

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2020  
Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.8: (Trích sổ chi tiết sữa tươi Vinamilk 180ml hương dâu)

Đơn vị: Công ty TNHH TM&DV Toàn Tâm  
Địa chỉ: Kênh Giang, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mẫu số S06-DNN  
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày  
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM HÀNG HÓA

Năm 2019

Tài khoản: 156 Tên kho: Số 1

Tên hàng hóa: Sữa tươi Vinamilk 180ml hương dâu

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
SH	Ngày, tháng				SL	TT	SL	TT	SL	TT	
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5=(1x4)	6	7=(1x6)	8
		<u>Số tồn đầu tháng 12</u>		<u>262.000</u>					<u>225</u>	<u>58.950.000</u>	
PNK276	5/12	Mua nhập kho của Chi nhánh công ty CP Sữa VN tại Hà Nội	112	260.000	480	124.800.000			705	183.750.000	
PXK403	7/12	Xuất bán cho công ty Sơn Trường	632	260.638			150	39.095.700	555	144.654.300	



PNK306	14/12	Mua nhập kho của Chi nhánh công ty CP Sữa VN tại Hà Nội	331	261.000	250	65.250.000			805	209.904.300	
PXK459	16/12	Xuất bán cho cửa hàng Ngọc Ánh	632	260.564			60	15.633.840	745	194.270.460	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	
		Cộng phát sinh tháng 12			1.650	431.475.000	1.670	436.817.500			
		Dư cuối tháng 12							<u>205</u>	<u>53.607.500</u>	

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019.  
Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ví dụ 3: Ngày 6/12/2019, Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm mua 350 thùng Sữa chua Vinamilk có đường đơn giá 192.000 đ/thùng (chưa bao gồm VAT 10%) của Chi nhánh công ty CP Sữa Việt Nam tại Hà Nội theo hóa đơn GTGT Số 0002815 (Biểu 2.9), công ty chưa thanh toán tiền hàng. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản giao nhận (Biểu 2.10), kế toán lập Phiếu nhập kho số 283 (Biểu 2.11).

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156 :                    67.200.000

Nợ TK 133 :                    6.720.000

Có TK 331 :                    73.920.000

- Từ hóa đơn GTGT 2815, phiếu nhập kho số 283 và biên bản giao nhận thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Sữa chua Vinamilk có đường (biểu số 2.14), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa - Sữa chua Vinamilk có đường (biểu số 2.15).

- Cuối kỳ từ sổ kế toán chi tiết hàng hóa lập bảng nhập - xuất- tồn (Biểu 2.16) và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất- tồn với sổ cái TK 156; thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ kế toán chi tiết.

Ví dụ 4: Ngày 9 tháng 12 năm 2019, công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm xuất bán 120 thùng Sữa chua Vinamilk có đường đơn giá 215.000 đ/thùng (chưa bao gồm VAT) theo hóa đơn GTGT số (Biểu 2.13) cho cửa hàng Mai Mai đã thu bằng tiền gửi.

Cách xác định đơn giá sữa chua Vinamilk có đường như sau:

Trị giá Sữa chua Vinamilk có đường tồn đầu kỳ là 33.425.000 đồng. Trong đó số lượng hàng tồn là 175 thùng như vậy đơn giá hàng tồn là 191.000đồng/thùng.

Ngày 06/12/2019, công ty nhập thêm 350 thùng Sữa chua Vinamilk có đường với đơn giá 192.000 đồng/thùng, tổng trị giá hàng nhập kho là 67.200.000 đồng.

Vậy đơn giá sữa chua Vinamilk có đường xuất kho ngày 09/12/2019 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất sữa} \\ \text{chua vinamilk có} \\ \text{đường} \end{array} = \frac{33.425.000 + 67.200.000}{175 + 350} = 191.667 \text{ đồng/thùng}$$

Trị giá 120 thùng sữa chua vinamilk có đường xuất kho:

$$120 \times 191.667 = 23.000.040 \text{ đồng}$$

- Từ phiếu xuất kho (Biểu 2.12) bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Sữa chua Vinamilk có đường (biểu số 2.14), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa - Sữa chua Vinamilk có đường (biểu số 2.15).

- Cuối kỳ từ sổ kế toán chi tiết hàng hóa lập bảng nhập - xuất- tồn (Biểu 2.16) và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất- tồn với sổ cái TK 156; đồng thời thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ kế toán chi tiết.

Biểu 2.9: (Trích hóa đơn GTGT mua sữa chua Vinamilk)

HÓA ĐƠN			Mẫu số: 01GTKT3/001		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/19P		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Số: 0002815		
Ngày 06 tháng 12 năm 2019					
Đơn vị bán hàng: Chi nhánh Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam tại Hà Nội					
Địa chỉ: Tầng 11 tháp B, tòa nhà HANDI RESCO, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội					
Mã số thuế: 0300588569-007					
Điện thoại:			Số tài khoản:		
Họ và tên người mua hàng: Nguyễn Thành Trung					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm					
Địa chỉ: Ngã 3 thôn Chu Vườn, Kênh Giang, Thủy Nguyên, Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200654828					
Hình thức thanh toán:		Chuyển khoản		Số tài khoản:	
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Sữa chua Vinamilk có đường	Thùng	350	192.000	67.200.000
Cộng tiền hàng					67.200.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					6.720.000
Tổng cộng tiền thanh toán					73.920.000
<i>Số tiền viết bằng chữ: Bảy mươi ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng chẵn./.</i>					

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.10: (Trích biên bản giao nhận hàng hóa)

## BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Ngày 06 tháng 12 năm 2019

Chúng tôi gồm:

*Bên A (Bên giao hàng):* Chi nhánh Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam tại Hà Nội

- Địa chỉ: Tầng 11 tháp B, tòa nhà HANDI RESCO, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

- Đại diện ông: Nguyễn Hải Dương Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

*Bên B (Bên nhận hàng):* Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm

- Địa chỉ: Ngã 3 thôn Chu Vườn, Kênh Giang, Thủy Nguyên, Hải Phòng

- Đại diện ông: Nguyễn Thành Trung Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Hai bên cùng thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Sữa chua Vinamilk có đường	SC	Thùng	350	x	

- Kèm theo chứng từ: 01 hóa đơn giá trị gia tăng

- Biên bản kết thúc vào hồi 15h cùng ngày, hai bên thống nhất ký tên.

- Biên bản được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

Đại diện bên A

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện bên B

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.11: (Trích phiếu nhập kho mua sữa chua Vinamilk)

Đơn vị: Công ty TNHH TM và DV Toàn Tâm

Mẫu số: 01 -VT

Đ/c: Ngã 3 thôn Chu Vườn, Kênh Giang, TN, HP

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

Nợ TK 156

Có TK 112

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 06 tháng 12 năm 2019

Số: 283

- Họ và tên người giao hàng: Nguyễn Thành Trung

- Theo HĐ GTGT số: 0002815 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của công ty

Vinamilk

- Nhập kho: Kho của công ty

Đơn vị tính: đồng

ST T	Tên hàng hóa	Mã số	Đvt	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Sữa chua Vinamilk có đường	SC	Thùng	350	350	192.000	67.200.000

Tổng số tiền(Viết bằng chữ): Sáu mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng)

Số chứng từ gốc kèm theo: Hóa đơn GTGT số 0002815, biên bản giao nhận hàng hóa

Ngày 06 tháng 12 năm 2019

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.12: (Trích phiếu xuất kho sữa chua Vinamilk)

Đơn vị: Công ty TNHH TM và DV Toàn Tâm

Mẫu số: 02 -VT

Đ/c: Ngã 3 thôn Chu Vườn, Kênh Giang, TN, HP

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

Nợ TK 632

Có TK 156

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 09 tháng 12 năm 2019

Số: 410

- Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Trần Mai Phương
- Lý do xuất: Xuất bán cho Cửa hàng Mai Mai
- Xuất tại kho: Kho công ty

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên hàng hóa	Mã số	Đvt	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực Xuất		
1	Sữa chua Vinamilk có đường	SC	Thùng	120	120	191.667	23.000.040

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Hai mươi ba triệu không trăm bốn mươi đồng)

Ngày 09 tháng 12 năm 2019

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.13: (Trích hóa đơn GTGT bán sữa chua Vinamilk)

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/19P			
Liên 3: Lưu nội bộ		Số: 0001616			
Ngày 09 tháng 12 năm 2019					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm					
Địa chỉ: Ngã 3 thôn Chu Vườn, Kênh Giang, Thủy Nguyên, Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200654828					
Điện thoại: 0225.3776.542			Số tài khoản: 0341005288566		
Họ và tên người mua hàng: Nguyễn Trần Mai Phương					
Tên đơn vị: Cửa hàng Mai Mai					
Địa chỉ: Gia Minh, Thủy Nguyên, Hải Phòng					
Mã số thuế: 0201791400					
Hình thức thanh toán:		Chuyển khoản		Số tài khoản:	
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Sữa chua Vinamilk có đường	Thùng	120	215.000	25.800.000
Cộng tiền hàng					25.800.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					2.580.000
Tổng cộng tiền thanh toán					28.380.000
<i>Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn/</i>					

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, ghi rõ họ tên)



Biểu 2.14: (Trích thẻ kho Sữa chua Vinamilk)

Đơn vị: Công ty TNHH TM&DV Toàn Tâm  
Địa chỉ: Kênh Giang, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mẫu số S08-DNN  
(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016  
của Bộ Tài chính)

THẺ KHO (SỔ KHO)

Người lập thẻ: Trần Thị Lan

Tờ số 25

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Sữa chua Vinamilk có đường
- Đơn vị tính: Thùng
- Mã số: SC

Số TT	Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu tháng 12				<u>175</u>	
1	6/12	PNK283		Nhập kho sữa chua Vinamilk	3/12	350		525	
2	9/12		PXK410	Xuất bán cho cửa hàng Mai Mai	9/12		120	405	
3	17/12	PNK312		Nhập kho sữa chua Vinamilk	17/12	250		655	
4	21/12		PXK468	Xuất bán cho công ty Trường Anh	21/12		200	455	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
				Cộng PS tháng 12		1.000	995		
				Dư cuối tháng 12				<u>180</u>	

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019  
Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.15: (Trích sổ chi tiết sữa chua Vinamilk có đường)

Đơn vị: Công ty TNHH TM&DV Toàn Tâm  
Địa chỉ: Kênh Giang, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mẫu số S06-DNN  
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM HÀNG HÓA  
Năm 2019

Tài khoản: 156 Tên kho: Số 1  
Tên hàng hóa: Sữa chua Vinamilk có đường

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
SH	Ngày, tháng				SL	TT	SL	TT	SL	TT	
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5=(1x4)	6	7=(1x6)	8
		Số tồn đầu tháng 12		191.000					175	33.425.000	
PNK268	6/12	Mua nhập kho của Chi nhánh công ty CP Sữa VN tại Hà Nội	331	192.000	350	67.200.000			525	100.625.000	
PXK410	7/12	Xuất bán cho cửa hàng Mai Mai	632	191.667			120	23.000.040	405	77.624.960	
PNK312	17/12	Mua nhập kho của Chi nhánh công ty CP Sữa VN tại Hà Nội	331	192.000	250	48.000.000			655	125.624.960	
PXK459	21/12	Xuất bán cho công ty Trường Anh	632	191.909			200	38.381.800	455	87.243.160	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	
		Cộng phát sinh tháng 12			1.000	191.750.000	995	190.651.000			
		Dư cuối tháng 12							180	34.524.000	

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019.  
Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.16: (Trích bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa)

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm

Mẫu số S07-DNN

Địa chỉ: Kênh Giang, Thủy Nguyên, Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT  
VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Tài khoản: 156

Tháng 12 năm 2019

STT	Tên hàng hóa	Số tiền			
		Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
A	B	1	2	3	4
1	Sữa tươi Vinamilk loại 180 ml hương dâu	58.950.000	431.475.000	436.817.500	53.607.500
2	Sữa chua Vinamilk có đường	33.425.000	191.750.000	190.651.000	34.524.000
3	Sữa tươi Vinamilk loại 180 ml vị óc chó	78.200.000	487.630.920	470.580.450	95.250.470
4	Sữa tươi Vinamilk loại 180 ml hương sôcôla	48.125.000	481.600.000	459.584.350	70.140.650
5	Sữa chua Vinamilk không đường	39.775.000	241.020.000	252.144.000	28.651.000
6	Sữa chua Vinamilk nha đam	38.380.230	287.850.000	296.940.230	29.290.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....
16	Dầu ăn Neptune loại 1lít	36.960.000	250.560.000	219.240.000	68.280.000
17	Phở gà VIFON	26.680.430	123.690.750	124.355.000	26.016.180
.....	.....	.....	.....	.....	.....
	<b>Cộng</b>	<b>1.596.750.000</b>	<b>9.258.284.150</b>	<b>9.385.964.350</b>	<b>1.469.069.800</b>

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019  
Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

### *2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm*

#### *2.2.3.1. Chứng từ sử dụng*

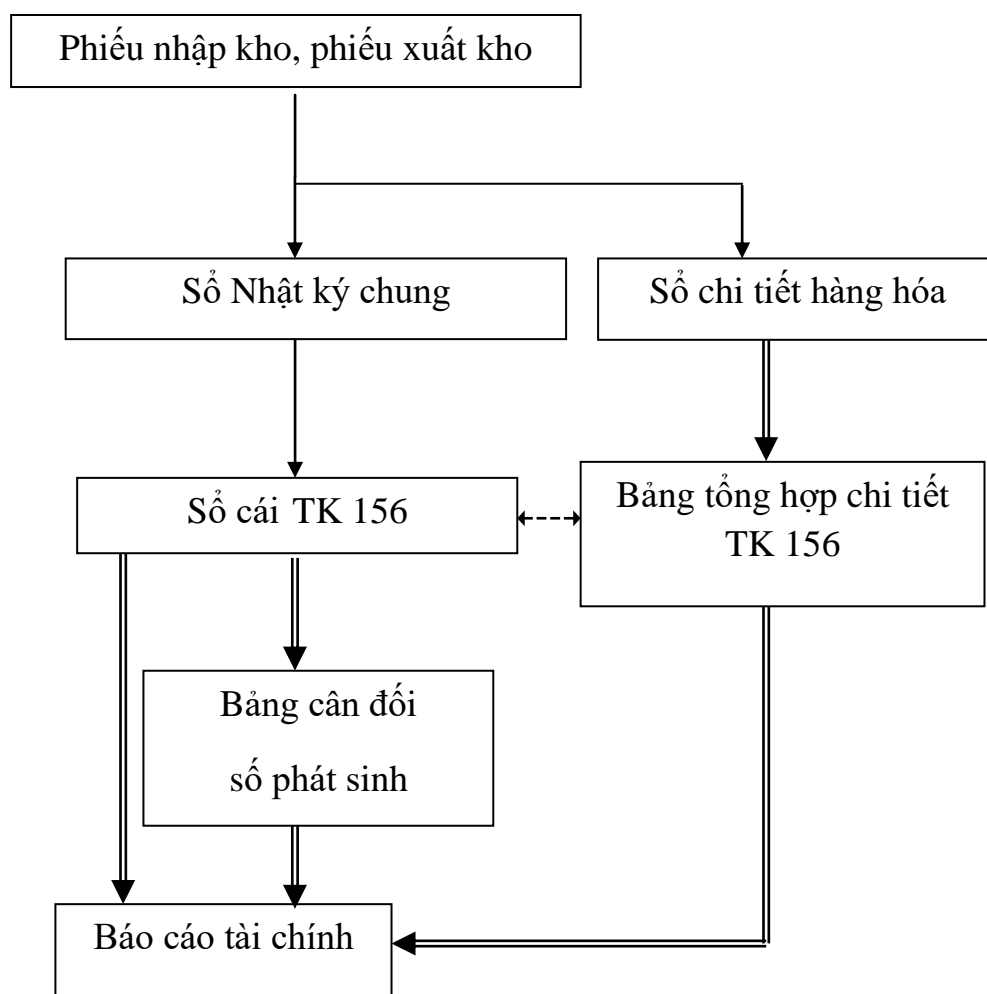
- Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có, giấy báo nợ của ngân hàng và các chứng từ khác liên quan

#### *2.2.3.2. Tài khoản sử dụng*

- Để hạch toán hàng hóa công ty sử dụng tài khoản: TK 156 “Hàng hoá”
- Các tài khoản khác có liên quan:
  - + TK 111: Tiền mặt
  - + TK 112: Tiền gửi ngân hàng.
  - + TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.
  - + TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ
  - + TK 632: Giá vốn hàng bán

#### *2.2.3.3. Quy trình hạch toán*

Sơ đồ 2.5: Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty Toàn Tâm



Giải thích

→ Ghi chú hàng ngày

⇒ Ghi cuối tháng

← - - - → Quan hệ đối chiếu

Hàng ngày căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ Cái TK 156 và sổ chi tiết hàng hóa.

Cuối kỳ kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ Cái để lập Bảng cân đối số phát sinh, từ sổ chi tiết hàng hóa kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa, kế toán căn cứ bảng cân đối số phát sinh tiến hành lập Báo cáo tài chính.

*Tiếp theo các ví dụ trên*

- *Tiếp theo ví dụ 1:* Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156 :           124.800.000

Nợ TK 133 :           12.480.000

Có TK 112 :           137.280.000

Từ bút toán kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.17), từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ Cái TK 156 (Biểu số 2.18), TK 133, TK 112.

- *Tiếp theo ví dụ 2:* Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 632 :           39.095.700

Có TK 156 :           39.095.700

Từ bút toán trên kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.17), từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ Cái TK 156 (Biểu số 2.18) và sổ Cái tài khoản 632.

- *Tiếp theo ví dụ 3:* Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156 :           67.200.000

Nợ TK 133 :           6.720.000

Có TK 331 :           73.920.700

Từ bút toán trên kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.17), từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ Cái TK 156 (Biểu số 2.18) TK 133, TK 331.

- *Tiếp theo ví dụ 4*: Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 632 :                    23.000.040

Có TK 156 :                    23.000.040

Từ bút toán trên kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.17), từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ Cái TK 156 (Biểu số 2.18) và sổ Cái tài khoản 632.

Biểu số 2.17: (Trích sổ Nhật ký chung)

Công ty TNHH Thương mại và DV Toàn Tâm  
Địa chỉ: Ngã 3 thôn Chu Vườn, Kênh Giang, TN,  
HP

Mẫu số S03a-DN  
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
			.....			
05/12	HĐ2809	05/12	Mua Sữa tươi Vinamilk nhập kho	156 133 112	124.800.000 12.480.000	137.280.000
.....	.....	.....	.....		.....	.....
06/12	HĐ2815	06/12	Mua Sữa chua Vinamilk nhập kho	156 133 331	67.200.000 6.720.000	73.920.000
.....	.....	.....	.....		.....	.....
07/12	PXK 403	07/12	Giá vốn xuất cho công ty Sơn Trường	632 156	39.095.700	39.095.700
07/12	HĐ GTGT số 1609	07/12	Doanh thu bán sữa tươi Vinamilk cho công ty Sơn Trường	131 511 3331	45.375.000	41.250.000 4.125.000
.....	.....	.....	.....		.....	.....



08/12	GBN506	08/12	Thanh toán tiền cho Chi nhánh công ty CP Sữa Việt Nam tại Hà Nội	331 112	200.000.000	200.000.000
9/12	PXK410	09/12	Giá vốn xuất bán cho cửa hàng Mai Mai	632 156	23.000.040	23.000.040
09/12	HD GTGT số 1609	09/12	Doanh thu bán sữa chua Vinamilk cho cửa hàng Mai Mai	112 511 3331	28.380.000	25.800.000 2.580.000
			.....			
			Cộng phát sinh		126.305.358.646	126.305.358.646

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Biểu số 2.18: (Trích sổ cái tài khoản 156)

Công ty TNHH Thương mại và DV Toàn Tâm  
Địa chỉ: Ngã 3 thôn Chu Vườn, Kênh Giang, TN, HP

Mẫu số S03b-DN  
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC  
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tài khoản 156: Hàng hóa

Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12		<u>1.596.750.000</u>	
			Số phát sinh trong tháng 12			
05/12	HĐ 2809	05/12	Mua sữa tươi về nhập kho	112	124.800.000	
06/12	HĐ 2815	06/12	Mua sữa chua về nhập kho	331	67.200.000	
07/12	PXK 403	07/12	Giá vốn sữa tươi Vinamilk bán cho cty Việt Anh	632		39.095.700
09/12	PXK 410	09/12	Giá vốn sữa chua Vinamilk bán cho Cửa hàng Mai Mai	632		23.000.040
.....	.....	.....	.....		.....	.....
14/12	HĐ 2833	14/12	Mua sữa tươi về nhập kho	331	65.250.000	
16/12	PXK 459	16/12	Giá vốn sữa tươi Vinamilk bán cho CH Ngọc Ánh	632		15.633.840
.....	.....	.....	.....		.....	.....
			Cộng số PS tháng 12		9.258.284.150	9.385.964.350
			Số dư cuối tháng 12		<u>1.469.069.800</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người ghi sổ  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

## CHƯƠNG 3

### MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HÒA THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TOÀN TÂM

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm

#### 3.1.1. Ưu điểm

##### a. Tổ chức quản lý kinh doanh

Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung, gọn nhẹ phù hợp với quy mô của công ty nên công việc kế toán luôn đảm bảo tính thống nhất chính xác và kịp thời. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được làm chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

Bộ máy quản lý của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hoá sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.

##### b. Tổ chức công tác kế toán

Cùng với sự phát triển của thị trường, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh rất phức tạp và sự thanh tra của các cấp Nhà nước cũng theo quy định chặt chẽ hơn làm cho bộ phận kế toán của công ty phải nâng cao kiến thức, chuyên môn, cập nhật các văn bản pháp quy mới về Luật kế toán và các văn bản có liên quan. Bộ phận kế toán đã hỗ trợ đắc lực cho ban lãnh đạo công ty trong hoạt động kinh doanh, giám sát và kiểm tra tình hình hoạt động, quản lý và sử dụng vốn một cách có hiệu quả, tiết kiệm. Xây dựng chính sách kế toán công ty và áp dụng đúng với chuẩn mực kế toán, các văn bản pháp luật liên quan, đảm bảo công tác kế toán đúng với quy chế do Nhà nước ban hành. Đặt ra các kế hoạch quản lý hiệu quả, hoàn thành nhiệm vụ mục tiêu kế hoạch đề ra và không ngừng ra tăng doanh thu, cải thiện đời sống cho cán bộ công nhân viên của công ty.

Phòng kế toán được tổ chức tập trung, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, góp phần tạo điều kiện cho việc kiểm tra chỉ đạo nghiệp vụ dễ dàng, đảm bảo tập trung thống nhất, kịp thời của lãnh đạo. Bộ máy kế toán được bố trí sắp xếp phù hợp với quy mô kinh doanh của công ty, phù hợp với yêu cầu quản lý cũng như trình độ chuyên môn của mỗi người, tránh được sự quá tải bởi công tác kế toán nhưng vẫn đảm bảo sự gọn nhẹ.

Công tác kế toán tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm kể từ ngày thành lập đến nay ngày càng được hoàn thiện hơn về các chính sách kế toán, chế độ kế toán được áp dụng một cách phù hợp, thống nhất với điều kiện thực tế về loại hình hoạt động, quy mô của công ty đảm bảo đúng nguyên tắc tổ chức hạch toán kế toán và phù hợp với các chuẩn mực kế toán của Việt Nam.

Việc áp dụng hình thức ghi sổ Nhật ký chung trong công tác kế toán rất phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty là có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh, cần được theo dõi cập nhật thường xuyên theo trình tự thời gian để tránh bị bỏ sót.

### *c. Tổ chức kế toán hàng hóa*

Hàng hóa là yếu tố quan trọng, quyết định sự sống còn của các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm, hàng hóa được quản lý chặt chẽ từ khâu thu mua, vận chuyển và xuất hàng hóa cho các hợp đồng mua bán.

- Đối với công tác thu mua: Công ty luôn chú trọng về chất lượng, số lượng sao cho luôn đảm bảo công tác cân đối giữa kế hoạch kinh doanh với nhu cầu thực tế để đáp ứng kịp thời cho hoạt động kinh doanh tránh ứ đọng vốn.

- Đối với công tác dự trữ bảo quản: Công ty có một hệ thống kho được tổ chức một cách hợp lý, luôn có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác quản lý và bảo quản hàng hóa đảm bảo hàng hóa giữ nguyên được phẩm chất, quy cách, đầy đủ về số lượng.

#### *❖ Về kế toán chi tiết hàng hóa*

Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hoá, quản lý chi tiết hàng hoá, kế toán theo dõi chi tiết hàng hoá thông qua sổ chi tiết hàng hoá.

❖ *Về kế toán tổng hợp hàng hóa*

Tại công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm, kế toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập - xuất, tăng, giảm hiện có của hàng hoá. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hoá và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

❖ *Về tính giá hàng hóa xuất kho*

Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

### *3.1.2. Hạn chế*

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hoá nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện.

*a. Về việc luân chuyển chứng từ*

Việc luân chuyển chứng từ giữa bộ phận bán hàng, phòng kế toán và thủ kho diễn ra thường xuyên tuy nhiên giữa các phòng ban này không có biên bản giao nhận chứng từ nên dễ xảy ra tình trạng mất chứng từ. Khi xảy ra mất mát không quy được trách nhiệm cho ai dẫn đến tình trạng thiếu trách nhiệm, buông

lông việc quản lý chứng từ. Hơn nữa việc tập hợp luân chuyển chứng từ không có quy định về thời gian nộp nên tình trạng bị chậm trễ trong quá trình nộp lên phòng kế toán vẫn xảy ra.

### *b. Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán*

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

### *c. Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa*

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ cái theo ký hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy hàng hóa chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng.

3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm

#### *3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện*

Hạch toán kế toán hàng hóa đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường. Do vậy, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng hóa có ý nghĩa như sau:

- Hoàn thiện giúp Công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng hóa, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ... để kịp thời điều chỉnh.

### *3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện*

Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng là công cụ đắc lực của doanh nghiệp trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Chính vì vậy mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

- Tôn trọng nguyên tắc, chế độ chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Đó chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo khả năng so sánh, đối chiếu được và thuận tiện cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

- Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng hóa nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau (phương pháp hạch toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho...) để đảm bảo sự phù hợp đó.

- Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này quyết định kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không đảm bảo được tính thích hợp, đúng đắn, sát với thực tế.

### *3.2.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty*

Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hoá đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty.

### 3.2.3.1. Hoàn thiện về việc luân chuyển chứng từ

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban. Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và nhận chứng từ phải ký vào sổ giao nhận chứng từ. Từ đó dễ quy trách nhiệm đúng người, đúng bộ phận nếu như xảy ra tình trạng mất chứng từ để có biện pháp xử lý. Việc làm này giúp quản lý chặt chẽ chứng từ của công ty, tiếp đến là nâng cao tinh thần trách nhiệm của nhân viên đối với việc quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung. Sổ giao nhận có thể xây dựng theo mẫu sau:

*Biểu số 3.1: Sổ giao nhận chứng từ*

STT	Chứng từ		Nội dung trên chứng từ	Số tiền trên chứng từ	Ký tên	
	Số hiệu	Ngày tháng			Người giao	Người nhận

### 3.2.3.2. Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán tại công ty

Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiên bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo công ty dễ dàng



hơn.

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty nên cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để áp dụng tại công ty. Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn. Sau đây em xin đưa ra một số phần mềm kế toán hiện nay:

*a. Phần mềm Misa - Phiên bản MISA SME.NET 2021*

➤ *Ưu điểm của phần mềm kế toán Misa*

- Là thương hiệu uy tín được hơn 130.000 doanh nghiệp tin tưởng sử dụng, với hơn 25 năm kinh nghiệm và đạt được nhiều giải thưởng cao quý;
- Giao diện đơn giản, dễ dàng sử dụng;
- Đáp ứng đầy đủ nghiệp vụ kế toán cho hầu khắp các lĩnh vực: thương mại, dịch vụ, xây dựng, sản xuất, ..
- Kiểm tra, đối chiếu chứng từ, sổ sách, kết chuyển lãi lỗ, lập BCTC tự động sau khoảng 5 phút;
- Tiết kiệm thời gian xử lý công việc, độ chính xác cao: Giảm đến 80% thời gian, 90% sai sót so với làm kế toán theo phương pháp thông thường;
- Cập nhật đầy đủ, nhanh chóng, thường xuyên các quy định mới của pháp luật, các biểu mẫu thay đổi (nếu có);
- Đáp ứng đầy đủ nghiệp vụ quản trị tài chính – kế toán theo đúng quy định hiện hành;
- Quản trị tình hình tài chính kế toán mọi lúc, mọi nơi qua mobile
- Kết nối với Tổng cục Thuế, phần mềm hóa đơn điện tử, ngân hàng điện tử, phần mềm bán hàng, chữ ký số eSign tiết kiệm thời gian, chi phí kê khai

thuế, sử dụng hóa đơn, giao dịch ngân hàng.

- Khả năng bảo mật cao: Công nghệ bảo mật dữ liệu rất cao, gần như tuyệt đối an toàn vì phần mềm MISA chạy trên cơ sở dữ liệu SQL, doanh nghiệp sẽ ít phải đau đầu về vấn đề này như các phần mềm kế toán chạy trên các nền tảng khác.

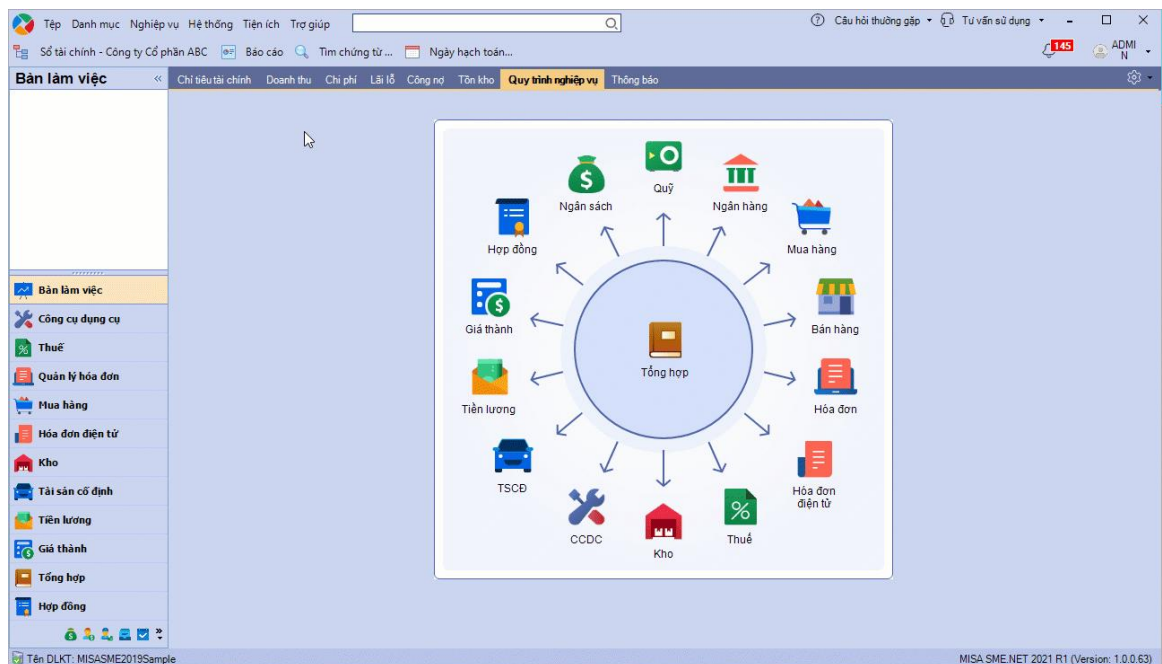
➤ *Nhược điểm của phần mềm kế toán Misa*

- Đi kèm với những tiện ích và hệ thống thông tin khoa học và tối ưu, phần mềm kế toán của Misa đồng thời đòi hỏi máy tính cài đặt phải có cấu hình máy tương đối cao, đảm bảo chương trình của phần mềm chạy mượt;

- Thường bảo trì hoặc nâng cấp hệ thống, do đó đôi khi xảy ra tình trạng lỗi hoặc chậm;

- Các báo cáo khi kết xuất ra file excel không được sắp xếp theo đúng thứ tự như trước đó, đây là một nhược điểm gây tốn công sức và thời gian cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

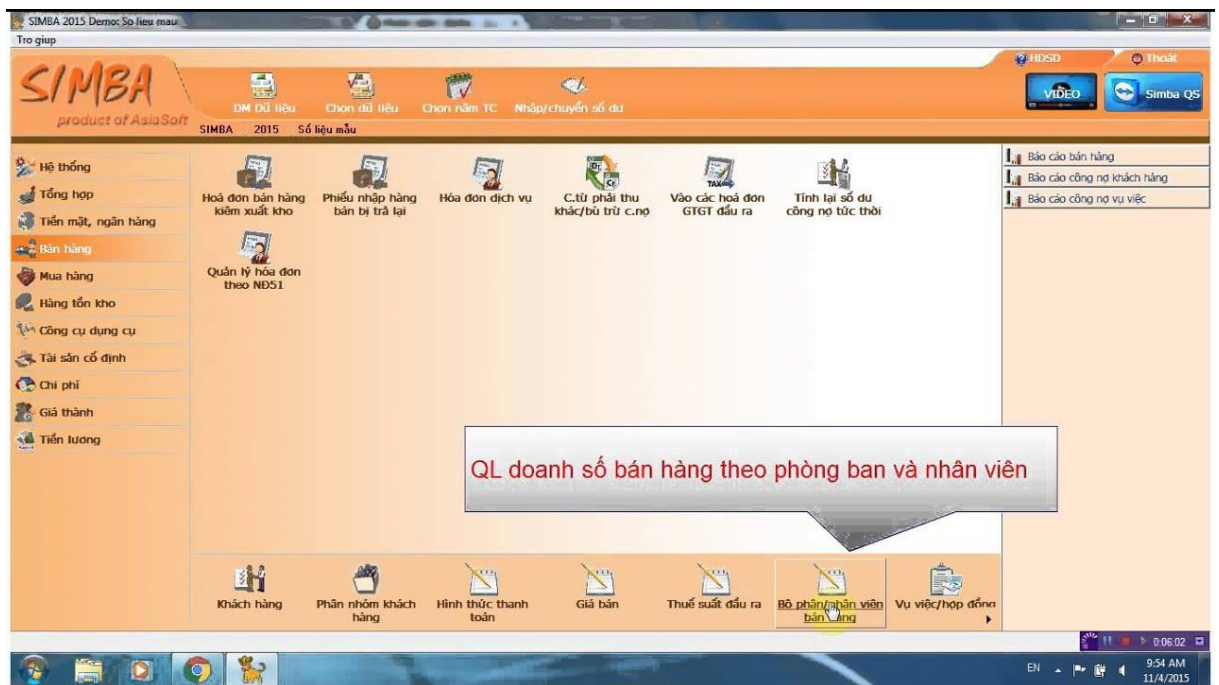
- Khó khăn khi in sổ chi tiết vì sổ chi tiết không được thiết kế tốt như sổ cái



*b. Phần mềm kế toán SIMBA*

## Đặc điểm của phần mềm SIMBA:

- SIMBA Accounting cho phép bảo mật bằng mật khẩu và phân quyền truy cập chi tiết đến từng chức năng trong chương trình, từng người sử dụng. SIMBA có khả năng kiểm soát toàn bộ quá trình nhập mới, sửa, xóa chứng từ của các user sử dụng, xem được lịch sử truy cập chứng từ của user và danh sách chứng từ bị xóa.
- Cập nhật đầy đủ các biểu mẫu mới nhất của Bộ tài chính.
- Tự động tính và lập Báo cáo Thuế GTGT, Thuế TNDN theo các thông tư.
- Giao diện thân thiện, dễ sử dụng, thiết kế phù hợp theo hướng đơn giản dễ nhìn, dễ thao tác cho người sử dụng
- Phần mềm SIMBA hỗ trợ tính giá thành theo nhiều phương pháp như: giản đơn, định mức...
- Dễ dàng cài đặt, không yêu cầu cấu hình máy cao.



### 3.2.3.3. Hoàn thiện về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng

hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập sổ danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa.

Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để đảm bảo phản ánh đúng chức năng cũng như công dụng của từng loại hàng hóa, công ty nên sử dụng các tiêu tài khoản như sau trong quá trình hạch toán:

- TK 1561 – 1: “Sữa”
- TK 1561 – 2: “Dầu ăn”
- TK 1561 – 3: “Bánh”
- .....

Việc mở thêm các tiêu tài khoản sẽ giúp cho việc quản lý theo dõi các loại hàng hóa khoa học và thuận tiện hơn, tránh gây tình trạng nhầm lẫn, sai sót, đồng thời phản ánh đúng theo quy định của Nhà nước.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa điều quan trọng nhất là phải xây dựng được mã hàng hóa chính xác, đầy đủ, không trùng lặp, có dự trữ để bổ sung những hàng hóa chưa có. Công ty có thể xây dựng bộ mã dựa vào các đặc điểm sau:

- Dựa vào nhóm hàng hóa
- Dựa vào loại hàng hóa trong mỗi nhóm
- Dựa vào số thứ hàng hóa có mỗi nhóm loại

- Dựa vào quy cách hàng hóa trong mỗi thứ.

Trong mỗi nhóm hàng hóa sẽ sử dụng chữ cái để chi tiết cho từng loại hàng hóa giúp cho việc theo dõi dễ dàng hơn. Trên cơ sở đó, việc quản lý hàng hóa sẽ được tiến hành một cách khoa học và chặt chẽ.

*Ví dụ:*

- TK 1561 – 1: Sữa
  - TK 1561 – 11: Sữa tươi
  - TK 1561 – 12: Sữa chua
  - TK 1561 – 13: Sữa bột
  - .....
- TK 1561 – 2: Dầu ăn
  - TK 1561 – 21: Dầu ăn Neptune
  - TK 1561 – 22: Dầu ăn Simple
  - TK 1561 – 23: Dầu ăn Tường An
  - .....
- TK 1561 – 3: Bánh
  - TK 1561 – 31: Bánh Chocopie
  - TK 1561 – 32: Bánh Solite
  - TK 1561 – 33: Bánh Cosy
  - .....

Theo em đề tiện theo dõi và quản lý hàng hóa công ty nên lập sổ danh điểm hàng hóa như sau:

Biểu số 3.2: Sổ danh điểm hàng hóa

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.1		Nhóm Sữa		
	TK 1561 – 11	Sữa tươi	Thùng	1 thùng =48 hộp
	TK 1561 – 12	Sữa chua	Thùng	1 thùng =48 hộp
	TK 1561 – 13	Sữa bột	Thùng	1 thùng = 12 hộp
	.....			
1561.2		Nhóm dầu ăn		
	TK 1561 – 21	Dầu Neptune	Chai	
	TK 1561 – 22	Dầu Simple	Chai	
	TK 1561 – 23	Dầu Tường An	Chai	
	.....			

Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty. Cụ thể:

- Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hóa (phiếu nhập kho, phiếu xuất kho) phải bổ sung danh điểm của từng loại hàng
- Hệ thống sổ sách kế toán như sổ chi tiết hàng hóa, sổ chi tiết bán hàng, Bảng tổng hợp nhập xuất tồn cũng chi tiết theo từng danh điểm hàng hóa.

# KẾT LUẬN

## 1. Kết luận

Kế toán hàng hóa đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ quan trọng đảm bảo cho quá trình kinh doanh của doanh nghiệp diễn ra được liên tục, không bị gián đoạn. Hơn thế nữa, hạch toán tốt công tác kế toán hàng hóa còn giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt được tình hình thu mua, tiêu thụ thích hợp từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán hàng hóa của công ty có những ưu điểm như:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Về việc luân chuyển chứng từ

- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

- + Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa

## 2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm:

- + Hoàn thiện về việc luân chuyển chứng từ

+ Hoàn thiện về công ghi chép sổ sách kế toán

+ Hoàn thiện về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng cùng với Ban giám đốc và các cán bộ phòng kế toán Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn Tâm đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

*Sinh viên thực hiện*

Trần Thị Làn